

ƯƠM MẦM



BÁO CÁO | 2016
THƯỜNG NIÊN |

MỤC LỤC

I. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI.....	3
II. THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	4
III. THÔNG TIN CHUNG	6
IV. PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA TVSI TRONG NĂM 2016.....	14
V. CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TVSI NĂM 2016	20
VI. QUẢN TRỊ RỦI RO.....	26
VII. NỀN TẢNG CỦA THÀNH CÔNG.....	29
VIII. BÁO CÁO TRIỂN VỌNG 2017.....	32
IX. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	34
X. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	40

I. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Tâm nhìn

Trở thành một trong những định chế trung gian tài chính hàng đầu trong lĩnh vực chứng khoán, trong đó **hoạt động môi giới, dịch vụ tín dụng** làm chủ đạo.

2. Sứ mệnh

Phát triển thương hiệu TVSI trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán; Tạo môi trường làm việc tốt nhất cho Cán bộ, nhân viên phát triển sự nghiệp và khẳng định giá trị bản thân qua đó mang đến giá trị tối đa cho cổ đông.

3. Giá trị cốt lõi

- **Dân chủ:** Nói thẳng, Lắng nghe và Bao dung là văn hóa tôn trọng ý kiến khác biệt của tất cả các cá nhân ở TVSI;
- **Đổi mới:** luôn sáng tạo, lắng nghe tiếp thu từ chính Khách hàng, Đối tác, và Đồng nghiệp.
- **Tự chủ và phân quyền:** mọi cá nhân làm chủ công việc của mình để phát huy hết năng lực, tốc độ giải quyết công việc.
- **Trung thực:** Giá trị minh bạch là thượng tôn. Ban lãnh đạo là điểm tựa xây dựng niềm tin trong nhân viên mang đến cho Khách hàng, đối tác, và cổ đông tin tưởng gắn bó trong hợp tác với TVSI.

4. Chiến lược

- Chiến lược dẫn đầu (First mover): Luôn luôn đi đầu phát triển sản phẩm mới;
- Tạo sự khác biệt (Differentiation): Cung cấp giá trị gia tăng cho Khách hàng so với đối thủ cạnh tranh với cùng quy mô, và tránh đối thủ sao chép dịch vụ.
- Chiến lược tập trung (Focus): Tập trung vào hoạt động môi giới, và dịch vụ tín dụng làm nền tảng;
- Tăng cường thông qua hợp tác, liên minh với các chiến lược Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB)

5. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- Đóng góp vào sự phát triển của ngành chứng khoán và nền kinh tế;
- Xây dựng đội ngũ Cán bộ/Nhân viên có kinh nghiệm, trình độ và gắn bó với nghề nghiệp;
- Tích cực tham gia vào các hoạt động có ích cho xã hội và cộng đồng.

II. THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi Quý cổ đông, Khách hàng, và Đối tác,

Năm 2017 là năm tiên phong trong cuộc cách mạng nâng cao chất lượng nhân sự của TVSI.

TVSI nhận thức sâu sắc rằng, lĩnh vực hoạt động kinh doanh dịch vụ chứng khoán là dịch vụ tài chính cao cấp, chất lượng dịch vụ được quyết định bởi nhân sự xuất sắc. Sự cạnh tranh trong ngành chứng khoán về vốn, công nghệ giao dịch đã là bài toán TVSI chú trọng giải quyết trong 10 năm hoạt động đã qua. Khi hoạt động ngành bước vào chu kỳ cạnh tranh theo chiều sâu kết hợp cùng chiến lược nâng tầm của TVSI thì nhân sự xuất sắc là nhân tố lõi để đảm bảo chiến lược thành công.

Đẩy mạnh hoạt động đào tạo, đột phá trong tuyển dụng cùng kế hoạch phát huy năng lực con người, nuôi dưỡng các giá trị tốt đẹp qua chính sách cân bằng giữa cuộc sống và công việc sẽ là một quá trình đầu tư lâu dài. Nhiệm vụ khai mở cho một kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được bắt đầu từ 2017.

Cải thiện tỷ suất lợi nhuận hoạt động của từng mảng kinh doanh và toàn công ty thông qua xây dựng hệ thống các quy chế, chính sách, công cụ để quản trị công ty một cách minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

Tiếp tục nâng cao năng lực tài chính công ty qua tăng vốn chủ sở hữu theo lộ trình 5 năm 2017-2022 đạt 1000 tỷ đồng để nâng quy mô và hiệu quả hoạt động của công ty.

Đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ phần cứng, hạ tầng kỹ thuật mạng nâng cao năng lực xử lý cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo.

Từng bước hoàn thiện xây dựng hệ thống quản trị khách hàng CRM, lan tỏa nhận biết thương hiệu trong cộng đồng qua môi trường online.

Nền tảng cho định hướng phát triển trên là những thành tựu cơ bản của năm 2016

Kết quả hoạt động năm 2016 với doanh thu tăng 27% so với 2015 trong đó hoạt động môi giới tăng 51% vượt kế hoạch năm 36%. Lần đầu tiên TVSI đạt vị trí 9 trong TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất HNX 2016 với thị phần 3,7%. Số tài khoản năm 2016 đạt 51.002 tăng 4.733 tài khoản tương ứng 10%. Thị phần môi giới chung tăng 27% so với năm 2015 lên 1,85%.

Dịch vụ hỗ trợ tài chính: năm 2016 đã đẩy mạnh hoạt động quản trị: Ban hành: Quy chế giao dịch ký quỹ; Quy trình giao dịch ký quỹ riêng biệt mới. Đa dạng gói sản phẩm cho các khẩu vị đầu tư khác nhau, cơ cấu lại giảm tỷ trọng gói dịch vụ OD. Dư nợ bình quân năm 2016 đạt 522 tỷ, tăng 23,6% so với 2015.

Hoạt động đầu tư tự doanh: trong năm đã thành lập Hội đồng đầu tư và Ban hành quy chế hoạt động Đầu tư tự doanh. Cơ cấu danh mục đầu tư tự doanh đã được quyết liệt cơ cấu lại mang lại hiệu quả cao, đảm bảo các nguyên tắc về hiệu quả và QTRR.

Hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp: 2016 chưa hoàn thành kế hoạch do một số đối tác lớn thay đổi kế hoạch niêm yết; tuy nhiên so với 2015, doanh thu hoạt động vẫn tăng 25%; lần đầu khối Tư vấn phía Bắc đã có lãi sau nhiều năm đầu tư.

Chỉ tiêu An toàn tài chính: Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng được duy trì đảm bảo cả năm 2016 đạt tỷ lệ 306%.

Quản trị rủi ro, Kiểm soát nội bộ: Hoạt động QTRR và KSNB đã được đẩy mạnh hoạt động; việc tuân thủ hạn mức đảm bảo đã không phát sinh nợ xấu trong năm 2016;

Đến thời điểm hiện nay, TVSI đã tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng.

Công cụ giao dịch trực tuyến: Năm 2016, TVSI tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện hàng loạt tính năng mới, ưu việt cho hệ thống giao dịch trực tuyến được NĐT đón nhận và được tạp chí International Financial (Anh quốc) bình chọn và trao giải Best Online Trading Platform Vietnam 2016.

Marketing, Thương hiệu: Hình ảnh của TVSI gia tăng xuất hiện cả online và các sự kiện tài trợ, báo chí tiếp cận được rộng hơn nhóm khách hàng mục tiêu.

Dịch vụ chứng khoán: Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ tiếp tục được nâng cao, áp dụng các chuẩn mực cao hơn cho hoạt động chăm sóc khách hàng.

Công nghệ thông tin: tiếp tục được đầu tư mạnh về hạ tầng máy chủ, đường truyền, các dịch vụ online vận hành hệ thống an toàn, ổn định.

Những thành tựu năm 2016 là nền móng cho các kế hoạch phát triển tương lai.

Thưa Quý cổ đông, Khách hàng và Đối tác

Năm 2016 TVSI tròn 10 năm thành lập và hoạt động, với sự đóng góp của mỗi cá nhân đã và đang làm việc tại TVSI, chúng ta đã có một công ty với nền tảng công nghệ tiên tiến, dịch vụ linh hoạt, thương hiệu được biết đến. Chu kỳ phát triển của doanh nghiệp còn dài, chúng tôi nguyện là những người **Ươm mầm** cùng nuôi dưỡng, khích lệ và chia sẻ cùng các bạn đồng hành để xây dựng đội ngũ TVSI sáng tạo xuất sắc.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc chúng tôi xin chân thành cảm ơn tất cả cán bộ nhân viên TVSI. Chính sự nhiệt thành, tinh thần cống hiến và nhiệt huyết hành động của các bạn đã giúp TVSI có được kết quả ấn tượng như hôm nay. Cảm ơn Quý cổ đông, Quý khách hàng đã luôn ủng hộ và tin tưởng vào định hướng phát triển của TVSI.

Hà Nội, ngày 30/3/2017

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Văn Dũng

Tổng giám đốc



Nguyễn Tiến Thành

III. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 0103015019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2006
- Giấy phép thành lập và hoạt động: do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp
 - Giấy phép thành lập và hoạt động số 40/UBCK-GPHĐKD ngày 28/12/2006
 - Giấy phép điều chỉnh - Giấy phép thành lập và hoạt động số 230/UBCK-GP ngày 17/04/2009; và
 - Giấy phép điều chỉnh - Giấy phép thành lập và hoạt động số 10/GPĐC – UBCK ngày 11/03/2013.
 - Giấy phép điều chỉnh - Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GPĐC – UBCK ngày 28/01/2016.
 - Giấy phép điều chỉnh - Giấy phép thành lập và hoạt động số 08/GPĐC – UBCK ngày 02/03/2017.
- Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng (*Năm trăm tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 500.000.000.000 đồng (*Năm trăm tỷ đồng*)
- Địa chỉ:
 - Trước 11/3/2013: Tầng 5, 152 Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Hà Nội
 - Từ 11/3/2013: Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số điện thoại: (84) 3728 0921 | Số fax: (84)3728 0920
- Email: contact@tvs.com.vn | Website: http://www.tvs.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

2006	- Thành lập TVSI
2007	- Thành viên chính thức của HOSE, HNX. - Thành lập Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
2008	- Tăng vốn lên 128 tỷ đồng.
2009	- Kết nối giao dịch trực tuyến với HOSE, giao dịch từ xa với HNX. - Tăng vốn lên 350 tỷ đồng. - Thành viên chính thức sàn UPCOM của HNX. - Thành lập các chi nhánh tại Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng, Đà Nẵng. - Thay đổi bộ nhận diện thương hiệu. - Thành lập và đưa vào sử dụng TT Dịch vụ Khách hàng (Contact Center).
2010	- Đạt giải “Tin & Dùm 2009”, “Thương hiệu chứng khoán uy tín 2010”. - Tổ chức thành công hội thảo “Đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, triển vọng ngành Ngân hàng và Bất động sản 2010”. - Thành lập Chi nhánh Nha Trang, Chi nhánh Quy Nhơn. - TVSI là một trong 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam (VNR 500). - Tổ chức hội thảo “Tác động của tỷ giá và lãi suất tới TTCK VN”.
2011	- Khai trương Trung tâm phân tích (Financial Portal) www.tvs.com.vn. - Thành lập Chi nhánh Mỹ Đình, Chi nhánh Vĩnh Long. - Triển khai dịch vụ “Chuyển tiền Online với Vietcombank”. Cung cấp gói dịch vụ trực tuyến trọn gói. - Đạt giải Tin&Dùm 2010 cho sản phẩm “Giao dịch trực tuyến” do Thời báo Kinh tế Việt Nam trao tặng (lần thứ hai liên tiếp).

	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai bảng giá trực tuyến nhanh nhất VN theo công nghệ mới trên price.tvsi.com.vn. - Tổ chức Hội thảo về thị trường tài chính - Đưa cổng tra cứu thông tin chứng khoán finance.tvsi.com.vn ra giới thiệu với công chúng qua trang chủ VnExpress.net - Triển khai thực hiện quyền, lô lẻ online trên trang iTrade-Home - Giới thiệu giao diện mobile của trang web TVSI, ứng dụng giao dịch iTradeMobile được giới thiệu trên Apple store, Android market
<p>2012</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai ứng dụng Mobile trading m.tvsi.com.vn. - Triển khai ứng dụng đặt lệnh trực tiếp trên trang finance.tvsi.com.vn - Giới thiệu bảng giá rút gọn price2.tvsi.com.vn - Triển khai hệ thống giao dịch tiền iPayment 2012, kết nối trực tiếp và hoàn toàn tự động với VCB. - Nâng cấp hệ thống Core giao dịch đáp ứng khả năng vận hành hiệu quả với số lượng khách hàng tăng nhanh chóng. - Áp dụng hệ thống tính lương theo chỉ số KPI cho khối kinh doanh từ tháng 4/2012. - Triển khai áp dụng Logo TVSI với bố cục mới, màu sắc nổi bật - Triển khai tin nhắn thương hiệu - TVSI; - Triển khai và cập nhật dịch vụ ứng trước tiền trên tài khoản Margin. - Thực hiện rút ngắn chu kỳ bán chứng khoán về ngày T+3 và triển khai lệnh thị trường (MP) - Triển khai Thông tư 210/2012/TT-BTC, hoàn toàn tách bạch tài khoản của nhà đầu tư và CTCK, đảm bảo minh bạch, an toàn cho giao dịch của khách hàng. - Chuyển trụ sở chính về 79 Lý Thường Kiệt, Hà Nội. Chuẩn bị thành lập PGD Tây Hồ (thực hiện đầu năm 2013) - Thị phần TVSI vươn lên lọt vào top 15 các CTCK dẫn đầu và được biết tới là CTCK đầu tư bài bản và có hệ thống công nghệ hiện đại.
<p>2013</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động tại trụ 79 Lý Thường Kiệt, Hà Nội; xây dựng lại Data Center với các tiêu chuẩn về bảo mật, an toàn và dự phòng cao hơn. - Thành lập Phòng giao dịch Tây Hồ; - TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần cao nhất HNX quý 3/2013. - Xây dựng và hoàn thiện kết nối trực tuyến iPayment – BIDV@EZLINK, tự động hoá hoàn toàn các giao dịch chuyển tiền của nhà đầu tư ra tất cả các ngân hàng bên ngoài. Khách hàng có thể nộp rút tiền online nhánh chóng giữa TK chứng và NH BIDV; - Nâng cấp phần mềm giao dịch ItradeHome cho khách hàng với nhiều tính năng ưu việt: tự động chia lệnh, ứng trên tài khoản margin; - Nâng cấp các tiện ích giao dịch online cho Khách hàng: Thực hiện quyền online; bán chứng khoán lô lẻ online; - Mở rộng hệ thống Contact center; - Đưa cổng tra cứu thông tin chứng khoán finance.tvsi.com.vn hợp tác với Báo Đầu tư chứng khoán điện tử www.tinnhanhchungkhoan.vn và Thời báo tài chính. - Quản lý tách bạch tiền gửi của KH tại TVSI với tài khoản E-BIDV; - Xây dựng tiêu chuẩn phục vụ KH VIP; - Triển khai làm phần mềm giao dịch trực tuyến mới.

<p>2014</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai quy chế chăm sóc khách hàng VIP với nhiều ưu đãi về dịch vụ, tiêu chuẩn phục vụ đặc biệt cho Khách hàng. - Ra mắt công cụ giao dịch trực tuyến ItradeHome 2014 mới với nhiều tính năng nổi trội, tốc độ lệnh tối ưu, giao diện thông minh. - Phát hành trái phiếu riêng lẻ TVSI: Tổng số lượng phát hành thành công 188,5 tỷ đồng trái phiếu, tạo được uy tín với các nhà đầu tư trên thị trường. - TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần cao nhất HNX quý 3/2014. - Xây dựng bảng giá riêng dành cho Khách hàng cả TVSI có nhiều tiện ích về quản lý danh mục chứng khoán ưa thích. - Tham gia lập quỹ ETF VFMVN30 nội đầu tiên của Việt Nam với vai trò thành viên lập quỹ, cung cấp các dịch vụ mua, hoán đổi sơ cấp chứng chỉ quỹ. - Nâng cấp hệ thống phần cứng IBM storage nâng cao tốc độ xử lý cho tất cả các hoạt động dịch vụ online; vận hành hệ thống an toàn, ổn định. - Thay đổi phương thức tính lương, thu nhập cho người lao động các bộ phận hỗ trợ (Backoffice) theo hiệu quả công việc và kết quả kinh doanh của công ty theo KPI (quý 4/2014). - Hệ thống quản lý sổ cổ đông OTC giúp tiện ích cho KH quản lý cổ đông, trả cổ tức, chuyển nhượng. - Tư vấn mua lại doanh nghiệp giữa Phượng Hoàng Xanh (Phenikaa) mua cổ phần chi phối của Vicostone (VCS). - IPO lần đầu thành công cho 12 doanh nghiệp nhà nước, trong đó có 01 doanh nghiệp thuộc Tập đoàn công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam với số vốn điều lệ là 300 tỷ đồng và đặc biệt là 10 doanh nghiệp thuộc Cục đường thủy nội địa Việt nam. - Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho CTCP CMISTONE Việt Nam: giá trị phát hành tính theo mệnh giá 60 tỷ đồng
<p>2015</p>	<ul style="list-style-type: none"> - TVSI đã phát hành thành công 2 đợt trái phiếu, tổng cộng 232.427 trái phiếu mang tên TVSI, huy động được 232.427.000.000 đồng - Ứng dụng giao dịch trực tuyến cài đặt trên điện thoại di động - TVSI Mobile: giao dịch an toàn, tính năng thông minh, thao tác nhanh chóng, mọi lúc mọi nơi. Giao diện người dùng riêng biệt dành cho thiết bị iPhone, iPad và Android. - Margin Group : phù hợp với nhiều nhu cầu đầu tư khác nhau của khách hàng - Website TVSI giao diện mới: tiếp cận người dùng theo nhu cầu sử dụng, thân thiện, tiện ích, khoa học. - Thành lập 2 phòng ban mới: Quản trị rủi ro, Dịch vụ tài chính. Nâng tầm quản trị rủi ro và dịch vụ tài chính lên một bước mới.
<p>2016</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kỷ niệm 10 năm thành lập và hoạt động. - TOP9 công ty có thị phần môi giới lớn nhất HNX năm 2016. - Hệ thống giao dịch trực tuyến iTradeHome, TVSI Mobile nâng cấp giai đoạn hai với nhiều tính năng lệnh thông minh, quản lý lãi lỗ, giao dịch đa tài khoản và có 4 ngôn ngữ Việt – Anh – Hàn – Hoa. - Financial Portal mới thiết kế giao diện mở rộng, công nghệ Html Responsive. - Đạt giải Best Online Trading Platform Vietnam 2016 do tạp chí International Finance Magazine Anh quốc bình chọn và trao tặng.

- Đổi mới cơ cấu quản trị trong công ty tạo sự minh bạch và phát triển mở rộng quy mô.
- Kết nối dịch vụ chuyển tiền trực tuyến từ ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) với tài khoản đầu tư chứng khoán tại TVSI.

3. Các danh hiệu đạt được

GIẢI THƯỞNG



TVSI vinh dự là một trong
**500 DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
LỚN NHẤT VIỆT NAM**



2009-2010 2010-2011
Sản phẩm
GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN TỐT NHẤT
2 năm liên tiếp do NĐT bình chọn



Cup
THƯƠNG HIỆU CHỨNG KHOÁN UY TÍN



Best Online Trading Platform Vietnam 2016

4. Đối tác chiến lược: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn SCB

Là đối tác đồng hành với TVSI ngay từ ngày đầu thành lập, SCB với tỷ lệ nắm giữ 11% vốn điều lệ đã luôn đồng hành cùng TVSI ngay cả trong những giai đoạn khó khăn nhất của thị trường chứng khoán. TVSI và SCB có những chính sách hiệp trợ nhau trong việc phát triển dịch vụ:

- Nguồn vốn
- Cầm cố
- Cho vay đầu tư chứng khoán NĐT
- Dịch vụ thanh toán

Với những định hướng mới, TVSI và SCB hướng đến hợp tác toàn diện, khẳng định để phát triển cung cấp dịch vụ tài chính tổng thể cho khách hàng của nhau, tận dụng tối đa thế mạnh vốn có của mỗi đơn vị.

5. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

5.1. Ngành nghề kinh doanh

- Môi giới chứng khoán.
- Giao dịch ký quỹ.
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- Lưu ký chứng khoán,
- Tự doanh
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Công nghệ giao dịch:



Web Trading

Giải pháp giao dịch trực tuyến toàn diện.
Quản lý tài sản và truy xuất lãi lỗ danh mục đầu tư chi tiết.
Giao dịch đa tài khoản chỉ với một lần đăng nhập
Giao diện thân thiện, đa ngôn ngữ Việt – Anh – Hàn – Hoa.



Window Application Trading

Tốc độ đặt lệnh dưới 1 giây.
Công cụ theo dõi biến động toàn thị trường



Mobile Application Trading

Giao diện thân thiện trên mọi thiết bị di động
Giải pháp Giao dịch trực tuyến toàn diện mọi lúc mọi nơi



Web Trading for Mobile

Gọn nhẹ
Tiện dụng

5.2. Mạng lưới hoạt động:

TVSI luôn tập trung vào mảng dịch vụ kinh doanh cốt lõi là môi giới chứng khoán và dịch vụ cho vay trong suốt 10 năm thành lập và hoạt động. Đến nay TVSI đã khẳng định được vị thế và uy tín của mình trong lĩnh vực môi giới chứng khoán với thị phần không ngừng gia tăng với vị trí TOP9 của HNX năm 2016, hệ thống điểm giao dịch của TVSI có mặt tại hầu hết thành phố lớn.

Trụ sở chính:	Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội Điện thoại: (04) 3728 0921 * Fax: (04) 3728 0920 Trung tâm DVKH: 1900 1885 www.tvsi.com.vn -Email: contact@tvsi.com.vn
CN. Hồ Chí Minh:	193-203 Trần Hưng Đạo, Cô Giang, Q.1, HCM Điện thoại: (08) 3838 6868 Fax: (08) 3920 7542
CN. Hải Phòng	Tầng 3 tòa nhà Akashi số 10 Lê Hồng Phong - TP. Hải Phòng Điện thoại: (031) 3757559 Fax: (031) 3757560
CN. Hoàn Kiếm:	Tầng 2, 3B Thi Sách, Hai Bà Trưng, Hà Nội Điện thoại: (04) 3933 2233 Fax: (04) 3933 5120
CN. Mỹ Đình:	Tầng 2, 58 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội Điện thoại: (04) 3792 5183 Fax: (04) 3792 5180
CN. An Đông:	Tầng 7, 76 - 78 - 80 Hải Thượng Lãn Ông, Q.5, HCM Điện thoại: (08) 3855 5438 Fax: (08) 3830 6547
CN. Đà Nẵng:	115 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng Điện thoại: (0511) 375 2282 Fax: (0511) 375 2283

CN. Quy Nhơn:	Số 1 Nguyễn Tất Thành, Quy Nhơn, Bình Định Điện thoại: (056) 381 8840 Fax: (056) 381 8820
CN. Vĩnh Long:	11-11A,B,C Phạm Thái Bường, Vĩnh Long, Vĩnh Long Điện thoại: (070) 385 3533 Fax: (070) 385 3535
PGD. Láng Hạ:	Tầng 3, 105 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội Điện thoại: (04) 3514 9033 Fax: (04) 3514 9107
PGD. Tây Hồ:	152 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội Điện thoại: (04) 3728 6411 Fax: (04) 3728 6407
PGD. Cộng Hòa:	347 Cộng Hòa, P.13, Q.Tân Bình, HCM Điện thoại: (08) 3813 2972 Fax: (08) 3813 2970

6. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

6.1. Mô hình quản trị

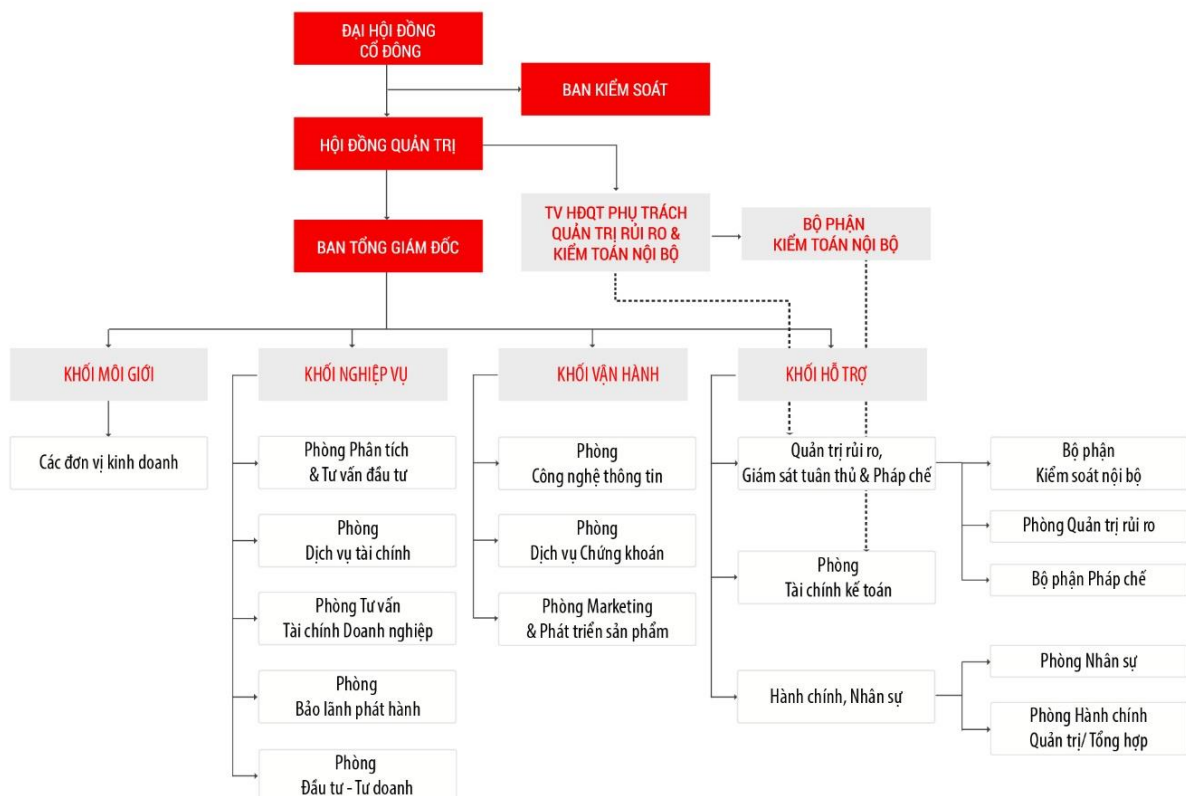
Bộ máy quản trị TVSI bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và tiểu ban quản trị rủi ro trực thuộc HĐQT.

Năm 2016, để đảm bảo tính độc lập, định hướng giám sát của HĐQT, TVSI đã tách việc kiêm nhiệm Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc khi bổ nhiệm ông Nguyễn Tiến Thành giữ chức danh Tổng giám đốc.

6.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Bộ máy quản lý của TVSI được chia thành 04 khối (Khối Môi giới, Khối nghiệp vụ, Khối Vận hành và Khối Hỗ trợ) và các phòng nghiệp vụ theo khối. Cán bộ quản lý bao gồm các Giám đốc Khối chức năng (Giám đốc Khối Vận hành và các Giám đốc Môi giới), Giám đốc các Chi nhánh và Trưởng/Phó các phòng nghiệp vụ.

6.3. Sơ đồ tổ chức TVSI:



6.4. Tổ chức và nhân sự

6.4.1. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2016, Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức: thành lập mới Hội đồng đầu tư, mở rộng thêm 01 đơn vị kinh doanh tại Trụ sở chính (BS06) và tiến hành điều chuyển một số nhân sự, nhiệm vụ công tác để nâng cao tính hiệu quả trong phân công, phân nhiệm.

Trong năm, Công ty đẩy mạnh việc củng cố đội ngũ cán bộ điều hành và quản lý: bổ nhiệm Tổng Giám đốc; 01 Phó Tổng Giám đốc, 08 nhân sự ở các vị trí Trưởng/ Phó phòng và Giám đốc/ Phó Giám đốc các Đơn vị kinh doanh, 05 nhân sự ở vị trí Trưởng nhóm/ Kiểm soát viên, tạo ra những động lực tích cực và nâng cao sự gắn kết của đội ngũ cán bộ quản lý, đồng thời cũng đảm bảo việc điều hành hoạt động của Công ty diễn ra hiệu quả trên cơ sở phân quyền và giao quyền phù hợp với vị trí, năng lực, kinh nghiệm của cán bộ.

6.4.2. Hội đồng quản trị:

Thành viên điều hành

Họ tên	Chức danh tại TVSI	Cổ phần TVSI sở hữu tại 31/12/2016	Chức danh tại đơn vị khác
Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch	Số lượng: 2.211.276CP Tỷ lệ sở hữu: 6,32%	(Không có)
Ông Nguyễn Việt Cường	Ủy viên (kiêm Phó Tổng Giám đốc)	Số lượng: 1.725.070 CP Tỷ lệ sở hữu 4,93%	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn HIPT
Ông Nguyễn Tiến Thành	Ủy viên (kiêm Tổng Giám đốc, kiêm GD CN. HCM)	Số lượng: 75.000 CP Tỷ lệ sở hữu: 0,21% Đại diện sở hữu: 15.000.000 CP Tỷ lệ: 42,8%	

Thành viên độc lập không điều hành

Họ tên	Chức danh tại TVSI	Cổ phần TVSI sở hữu tại 31/12/2015	Chức danh tại đơn vị khác
Ông Võ Tấn Hoàng Văn	Ủy viên	Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB): Số lượng: 3.850.000 CP Tỷ lệ sở hữu: 11%	Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn
Ông Hồ Bửu Phương	Ủy viên	Số lượng: 5.000 CP Tỷ lệ sở hữu: 0,01% Đại diện sở hữu: 15.150.000 CP Tỷ lệ: 43,2%	Tổng giám đốc Công ty quản lý quỹ An Phát

6.4.3. Danh sách Ban Kiểm soát (tại ngày 31/12/2016)

Ban Kiểm soát TVSI bao gồm 03 thành viên độc lập không điều hành:

Họ tên	Chức danh	Cổ phần TVSI sở hữu
Bà Phạm Mai Chi	Trưởng ban	Không có
Bà Bùi Thanh Hiền	Ủy viên	Số lượng: 19.500 CP Tỷ lệ sở hữu 0,056%
Bà Đỗ Ngọc Hoàng Yến	Ủy viên	(Không có)

6.4.4. Danh sách Ban điều hành (tại ngày 31/12/2016)

TT	Họ tên - Chức vụ	Kinh nghiệm công tác	Trình độ	Cổ phần TVSI sở hữu
1	Ông Nguyễn Tiến Thành - Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> Tổng Giám đốc kiêm GD CN. HCM - CTCK Tân Việt. Phó Tổng Giám đốc kiêm GD CN. HCM - CTCK Tân Việt (từ 2008 đến 1/2016). Giám đốc DVCK – CTCK Tân Việt (2007-2008). Trưởng phòng – NH Ngoại thương Việt Nam. 	Cử nhân kinh tế Thạc sỹ quản lý phát triển	Số lượng: 75.000 CP Tỷ lệ sở hữu: 0,21% Đại diện sở hữu: 15.000.000 CP Tỷ lệ: 42,8%
2	Ông Nguyễn Việt Cường - Phó Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> Phó Tổng Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT – CTCK Tân Việt (từ 2007 đến nay). Ủy viên HĐQT – Công ty cổ phần Tập đoàn HIPT (từ 2012 đến nay). Phó Giám đốc – TT Tin học NH Ngoại thương Việt Nam (1997-2006). 	Kỹ sư tin học Thạc sỹ QTKD	Số lượng: 1.725.070 CP Tỷ lệ sở hữu 4,93%
3	Ông Lê Thanh Tùng - Phó Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> Phó Tổng Giám đốc từ 3/2016 Giám đốc tài chính/ Kế toán trưởng CTCK Tân Việt (từ 2008 đến 2/2016). Trưởng phòng KTTT – Chi nhánh NH Ngoại thương Việt Nam (2005-2008). 	Cử nhân kinh tế Thạc sỹ QTKD	Số lượng: 52.600 CP Tỷ lệ sở hữu 0,15%

6.4.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 35.000.000 CP
- Loại cổ phần đang lưu hành: CP phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 35.000.000 CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: Không có

b. Cơ cấu cổ đông (tại ngày 31/12/2016)

- Theo tỷ lệ sở hữu:
 - Cổ đông lớn (tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên): 09 cổ đông, chiếm tỷ lệ 83,88%
 - Cổ đông nhỏ: 47 cổ đông, chiếm tỷ lệ 16,12%
- Theo loại đối tượng:
 - Cổ đông tổ chức: 07 cổ đông, chiếm tỷ lệ 68,25%
 - Cổ đông cá nhân: 49 cổ đông, chiếm tỷ lệ 31,75%

Ghi chú: Toàn bộ các cổ đông đều là cổ đông trong nước và không có cổ đông nào là cổ đông Nhà nước.

IV. PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA TVSI TRONG NĂM 2016

1. Đánh giá chung hoạt động sản xuất kinh doanh TVSI 2016

Với những dự báo tích cực về thị trường chứng khoán năm 2016 với nhiều chính sách mới phát triển thị trường, nền kinh tế vĩ mô ổn định và tăng trưởng cao, TVSI đã phát huy tối đa các nguồn lực hiện có để hoàn thành kế hoạch. Đối với Ban điều hành mới được bổ nhiệm, kế hoạch đặt ra một loạt các nhiệm vụ trong tâm cần thực hiện khi TVSI đã thành lập và hoạt động được 10 năm và cần hướng đến các mục tiêu cao hơn nữa.

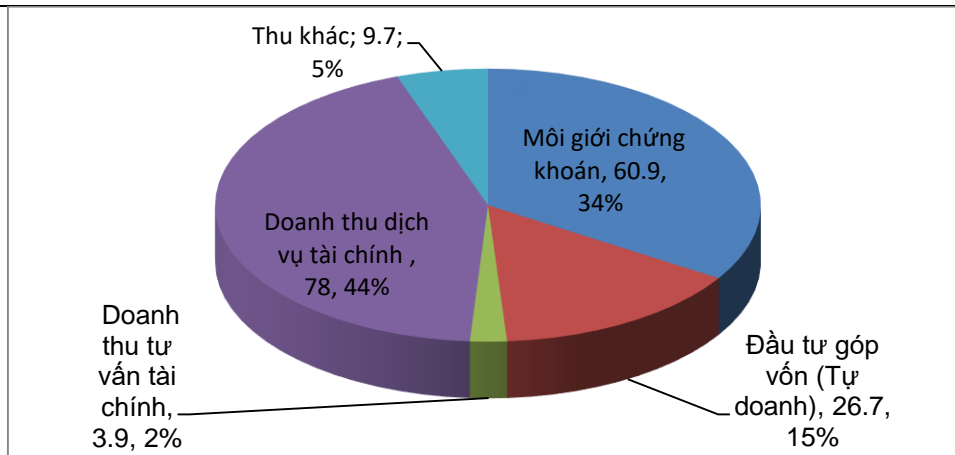
Ban điều hành mới – năng lượng mới, TVSI đã quyết tâm thực hiện mục tiêu Đổi mới cơ chế quản trị của công ty, tạo thêm nhiều động lực, dư địa cho phát triển hệ thống. Những chính sách mới được áp dụng đã góp phần thúc đẩy các hoạt động kinh doanh năm 2016 vượt kế hoạch được giao. Các mảng hoạt động kinh doanh môi giới và dịch vụ tài chính đã phát huy, tận dụng tối đa cơ hội thị trường năm 2016 với trọng tâm các con sóng ngành vật liệu xây dựng, bất động sản, hàng hóa tiêu dùng, dược phẩm với cổ phiếu đầu ngành làm trụ đỡ. Thanh khoản thị trường tăng mạnh đối với nhóm cổ phiếu Bluechip giúp giá trị giao dịch tăng cao, tỷ lệ hỗ trợ Margin nhà đầu tư tối đa đồng thời rủi ro thị trường được hạn chế. Các dịch vụ cho nhóm khách hàng chuyên biệt là bước cải tiến lớn trong hoạt động đa dạng dịch vụ của TVSI và đóng góp đáng kể vào kết quả hoạt động.

Tổng doanh thu cả năm đạt 179,2 tỷ đồng, tương đương 117% kế hoạch năm và tăng trưởng 26% so với năm 2015.

Mảng hoạt động đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng doanh thu của Công ty là mảng Đầu tư tự doanh và Môi giới chứng khoán, với tăng trưởng tương ứng 58% và 51% so với năm 2015. Bên cạnh đó, doanh thu từ hoạt động Dịch vụ tài chính chiếm tỷ trọng lớn nhất 44% trong tổng cơ cấu tuy nhiên mức tăng trưởng còn khiêm tốn 7% so với cùng kỳ.

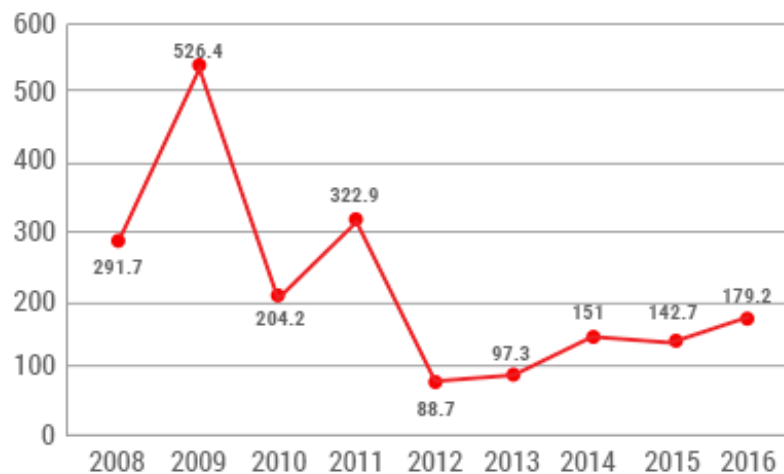
Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2016	TH2016/ KH
Doanh thu	179,2	152,6	117%
1. Dịch vụ tài chính	78	74	105%
2. Môi giới	60,9	44,9	136%
3. Tư vấn doanh nghiệp	3,9	6,0	65%
4. Tự doanh	26,7	20,0	134%
5. Khác	9,7	7,7	126%
Chi phí	151,1	134,6	112%
Lợi nhuận trước thuế	28,1	18,0	156%

Doanh thu hoạt động môi giới đạt 60,9 tỷ đồng hoàn thành vượt kế hoạch để ra góp phần đảm bảo doanh thu từ cho vay dịch vụ tài chính cũng đạt kết quả cao tương ứng. Doanh thu môi giới dù biến động theo thị trường nhưng luôn thể hiện xu hướng tăng trưởng qua các năm. Cùng với tăng mạnh doanh thu, kiểm soát tốt tỷ lệ tăng chi phí, lợi nhuận năm 2016 của TVSI cũng hoàn thành 156% kế hoạch được giao với 28,1 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế.



Biểu đồ Doanh thu TVSI qua các năm

Đơn vị tính: Tỷ đồng

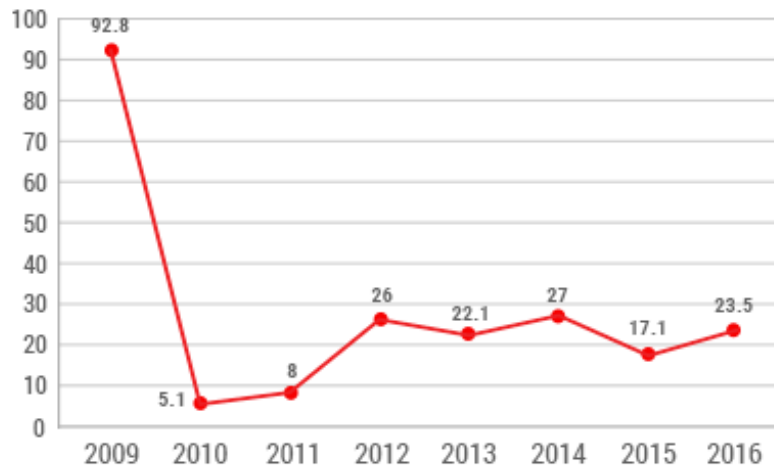


Tổng chi phí hoạt động năm 2016 của TVSI là 151 tỷ đồng tăng 12% so kế hoạch được giao. Với cơ cấu chi phí được tiết kiệm với nhiều biện pháp quản trị chi phí khoa học giúp hiệu quả kinh doanh tăng thêm.

Lợi nhuận sau thuế 2016: đạt 23,5 tỷ đồng hoàn thành 156% kế hoạch, tăng 36% so với năm 2015;. Lần đầu tiên sau nhiều năm đầu tư, mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp đã có những đóng góp vào lợi nhuận công ty dù con số còn khiêm tốn. Với việc thị trường chứng khoán tiếp tục phát triển thêm nhiều nghiệp vụ mới, quy định mới về giao dịch giúp thanh khoản thị trường cải thiện sẽ đem lại nhiều cơ hội hơn cho phát triển dịch vụ giúp gia tăng hiệu quả hoạt động của các công ty chứng khoán nói chung trong những năm tiếp theo.

Biểu đồ Lợi nhuận TVSI qua các năm

Đơn vị tính: Tỷ đồng



2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 31/12/2016 là 306% (tại tháng 12/2015 là 266%), trong năm 2016 tỷ lệ an toàn tài chính luôn giữ ở mức cao trung bình là 308% tăng 30% so với mức trung bình tỷ lệ này năm 2015 cho thấy năng lực tài chính nội tại được nâng lên kết hợp với việc giảm các tài sản nhiều rủi ro.

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, TVSI áp dụng Thông tư 210/2014/TT-BTC và Thông tư 334/2016/TT-BTC hướng dẫn kế toán áp dụng với công ty chứng khoán, thay thế Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài Chính và Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 Về giá trị Tổng tài sản tại 31/12/2016 là 849 tỷ đồng tăng 3% so với giá trị tổng tài sản tại 31/12/2015 (số trình bày lại do áp dụng Thông tư 210 và 334) là 822 tỷ đồng

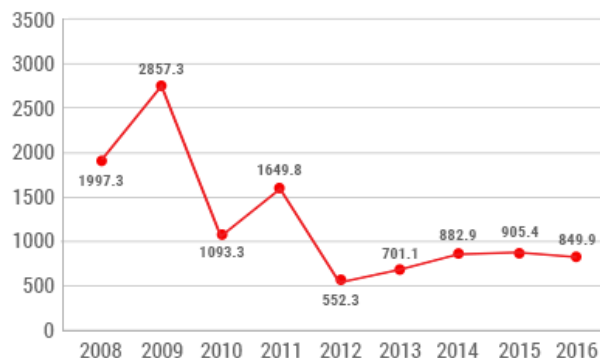
Tỷ lệ Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản tại ngày 31/12/2016 46% giữ ổn định so với thời điểm cuối năm 2015. Nguyên nhân là do Tổng tài sản và tổng Vốn chủ sở hữu đều tăng mới mức tăng tương đương nhau chứng tỏ việc cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn ổn định và hiệu quả.

Về giá trị Tổng tài sản tại 31/12/2016 là 849 tỷ đồng, giảm 6,2% so với 905,4 tỷ đồng cuối năm 2015 trên cơ sở nguồn vay nợ đã giảm được trên 60 tỷ đồng tương đương 12%.

Tỷ lệ Vốn chủ sở hữu/Tổng Tài sản tại 31/12/2016 là 45,8%, tăng 3% so với cuối năm 2014 do nguồn vốn chủ sở hữu được bổ sung nhờ kết quả kinh doanh tốt bên cạnh việc cơ cấu vốn vay luân chuyển hợp lý và được quản trị tốt. Quản trị nguồn vốn tốt đem lại hiệu quả cao hơn cho các dịch vụ tài chính của TVSI trong năm 2016.

Biểu đồ Tổng tài sản TVSI qua các năm

Đơn vị tính: Tỷ đồng



Số trình bày lại theo TT 210 và 334

CHỈ TIÊU	31/12/2014 (số trình bày lại)	31/12/2015 (số trình bày lại)	31/12/2016
Tài sản ngắn hạn	762,167,004,126	806,130,034,701	830,000,595,261
Tài sản dài hạn	12,072,586,500	16,695,620,313	19,849,798,548
Tổng tài sản	774,239,590,626	822,825,655,014	849,850,393,809
Nợ phải trả	384,905,755,127	440,799,392,111	460,060,580,281
<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>169,200,755,127</i>	<i>25,322,392,111</i>	<i>273,985,580,281</i>
<i>Nợ dài hạn</i>	<i>215,705,000,000</i>	<i>415,477,000,000</i>	<i>186,075,000,000</i>
Vốn chủ sở hữu	389,333,835,499	382,026,262,903	389,789,813,528
Tổng nguồn vốn	774,239,590,626	822,825,655,014	849,850,393,809

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
<i>Chỉ tiêu về tỷ lệ an toàn tài chính</i>			
+ Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	255,8	266%	306.40%
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	4.5	31.8	3.0
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.50	0.54	0.54
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.99	1.15	1.18
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.19	0.17	0.21
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số LN sau thuế/ DT thuần	0.18	0.12	0.13
+ Hệ số LN sau thuế/ Vốn CSH	0.07	0.04	0.06
+ Hệ số LN sau thuế/ Tổng tài sản	0.035	0.021	0.028
+ Hệ số LN từ hđ KD/ DT thuần	0.22	0.14	0.16

3. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 2016

3.1. Tình hình hoạt động của TVSI trong năm 2016

Hoạt động kinh doanh của TVSI năm 2016 được định hướng trên cơ sở các mục tiêu được HĐQT, ĐHCĐ 2016 đề ra thể hiện những nét chính như sau:

- Kết quả hoạt động kinh doanh: Chứng khoán Tân Việt tiếp tục tập trung phát triển dịch vụ cốt lõi là Môi giới và dịch vụ tài chính cho NĐT theo đúng tầm nhìn, chiến lược của công ty. Năm 2016, Tổng doanh thu công ty đạt 179,2 tỷ đồng trong đó hai hoạt động kinh doanh cốt lõi đóng góp 77,6% tổng doanh thu trong đó doanh thu hoạt động môi giới đạt 60,9 tỷ đồng; doanh thu dịch vụ tài chính đạt 78 tỷ đồng tăng trưởng lần lượt 51% và 7% so với năm 2015. Những con số thể hiện được sự nỗ lực và tiến bộ không ngừng nghỉ của TVSI trên thị trường môi giới chứng khoán và được ghi nhận TOP 10 công ty có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất HNX 2016.
- Hoạt động tự doanh: đã có những thay đổi mạnh mẽ về tư duy đầu tư và hạn mức rủi ro trong năm 2016 khi đạt doanh thu 26,7 tỷ đồng hoàn thành 134% kế hoạch và tăng 78% so với 2015. Các hoạt động của đầu tư tự doanh đã được chuẩn hóa về quy trình, hạn mức đầu tư, ngưỡng rủi ro do Hội đồng đầu tư mới thành lập ban hành và giám sát mang lại hiệu quả rất tốt trong năm.
- Quản trị rủi ro, tuân thủ: quản trị được rủi ro được đẩy mạnh thông qua các công cụ như kiểm soát và kiểm toán nội bộ, công bố thông tin kịp thời, trung thực và minh bạch; Các hoạt động kinh doanh có hệ số rủi ro cao như cho vay một số khách hàng đầu cơ đã được kiểm soát theo quy trình chặt chẽ, đảm bảo an toàn nguồn vốn của công ty.
- Nguồn vốn chủ và vốn vay của công ty tiếp tục được quản lý và sử dụng hợp lý, tạo nguồn vốn đáp ứng tốt nhu cầu vay giao dịch chứng khoán của NĐT. Kỳ hạn được quản trị tốt nên các hoạt động thanh toán, tỷ lệ an toàn vốn của TVSI trong năm 2016 đạt 306,4%. Kế hoạch tăng Vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng bằng phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu đã triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch.
- Đảm bảo các quyền lợi chính đáng (tính minh bạch, an toàn cho giao dịch) của nhà đầu tư/ khách hàng khi thực hiện quản lý tách bạch tài khoản của nhà đầu tư và Công ty.
- Tiếp tục đầu tư hạ tầng công nghệ, phát triển các tiện ích, công cụ giao dịch trực tuyến cho khách hàng cả trên nền tảng web và mobile làm nền tảng tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Hoạt động quảng bá thương hiệu cũng đã hoạt động tích cực góp phần tạo vị thế của TVSI ngày càng vững mạnh.

3.2. Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành (BDH)

Hội đồng quản trị ghi nhận những nỗ lực rất lớn của Ban Tổng Giám đốc Công ty khi đã thực hiện tốt chức năng quản lý điều hành và hoàn thành vượt kế hoạch năm 2016 trên 17% về doanh thu, 56% về lợi nhuận so với kế hoạch HĐQT đề ra trong năm. Mặc dù năm 2016, Ban Tổng giám đốc mới nhận nhiệm vụ với nhiều thách thức đặt ra, nhưng với sự quyết tâm triển khai các hoạt động kinh doanh vừa mạnh dạn, vừa đảm bảo chắc chắn đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu mà HĐQT giao.

Các kế hoạch triển khai tăng vốn điều lệ của công ty lên 500 tỷ đồng thông qua phát hành cho cổ đông hiện hữu đã được thực hiện theo đúng lộ trình và thu được kết quả tốt và hoàn tất quá trình tăng vốn trong quý 1/2017.

Thay đổi mạnh mẽ cơ chế quản trị công ty tạo tiền đề cho quá trình hấp thụ vốn mới và nâng cao năng lực nội tại để phát triển.

Cơ cấu tổ chức, quản lý Ban giám đốc đã thực hiện đúng thẩm quyền, đề xuất cải tổ một số cơ cấu tổ chức nhằm mở rộng kết cấu nhân sự cho sự phát triển và tăng trưởng nhân sự.

Triển khai các sản phẩm môi giới và dịch vụ tài chính mới mang lại hiệu quả đáng mừng; hoạt động chăm sóc khách hàng có hiệu quả, marketing nâng cao hình ảnh, thương hiệu TVSI gắn liền với ưu việt về công nghệ.

Ký kết các hợp đồng kinh tế tuân thủ pháp luật, và đúng thẩm quyền.

3.3. Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2016

Trong năm 2016 HĐQT đã ban hành các Nghị quyết thông qua nhiều chủ trương quan trọng đối với hoạt động và định hướng phát triển của công ty, trong đó có một số nội dung:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, bổ nhiệm lãnh đạo chủ chốt Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và cán bộ quản lý, lãnh đạo các chi nhánh.
- Thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng bằng phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.
- Thông qua và trình ĐHĐCĐ bất thường 2016 chi trả tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông.
- Thông qua thành lập phòng ban mới Hội đồng đầu tư, phòng Nghiên cứu và Tư vấn đầu tư.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật;
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ đã ban hành;
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh đạt các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

3.4. Định hướng hoạt động năm 2017

Năm 2017 được xác định là năm tiếp tục có nhiều yếu tố thuận lợi cho phát triển thị trường chứng khoán và TVSI cũng có điều kiện thuận lợi hơn để phát triển khi năng lực về nguồn vốn, quản trị của công ty đã được nâng cao hơn.

Mục tiêu 2017, TVSI nâng cao hiệu quả hoạt động và đầu tư có chiều sâu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để vươn lên các tầm cao hơn.

- **Về hoạt động kinh doanh:** Tổng doanh thu đạt 189 tỷ đồng, Chi phí 175 tỷ đồng và Lợi nhuận trước thuế 28,7 tỷ đồng. Tiếp tục phát triển hoạt động kinh doanh cốt lõi là dịch vụ môi giới khách hàng cá nhân và cho vay margin linh hoạt, giữ vững và phát triển thị phần;
- **Về chất lượng dịch vụ:** tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ, công cụ trực tuyến thông minh, quy trình, quy chuẩn dịch vụ nhằm tăng mức độ thỏa mãn của khách hàng về dịch vụ của TVSI.
- **Về quản trị doanh nghiệp:** Tối ưu hóa công cụ quản trị tự động, phát huy vai trò của cán bộ lãnh đạo các bộ phận nhằm nâng cao năng suất lao động, gắn lợi ích cá nhân với chất lượng công việc.
- **Về đầu tư và quản lý nguồn vốn:** Linh hoạt trong quản lý nguồn vốn giữa cho vay và đầu tư, đảm bảo ổn định nguồn cho vay với giá thành tối ưu nhất; tuân thủ các quy tắc của Hội đồng đầu tư.
- **Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:** quyết tâm đẩy mạnh công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực và tính chuyên nghiệp; xây dựng, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả; lan tỏa và phát huy các phong trào nội bộ, xây dựng văn hóa doanh nghiệp.
- **Về thương hiệu:** Đẩy mạnh các hoạt động phát triển thương hiệu online đồng thời kết hợp với các đối tác chiến lược lan tỏa thương hiệu, quảng bá qua các sự kiện thể thao, văn hóa.

V. CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TVSI NĂM 2016

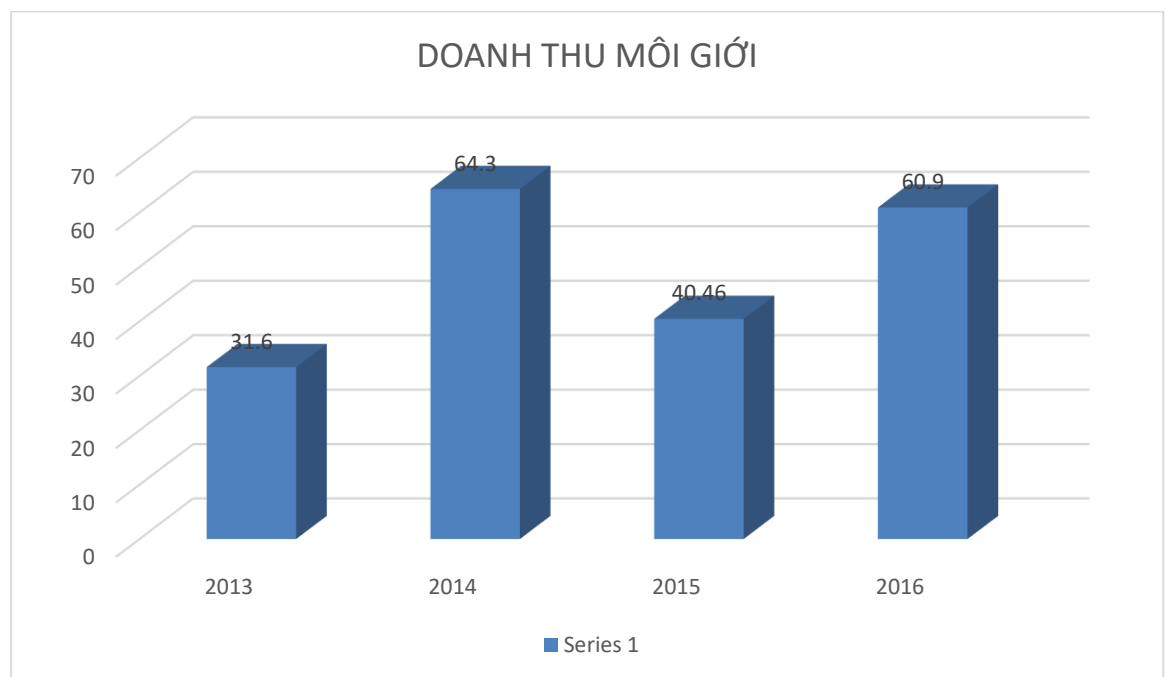
1. Khối kinh doanh Môi giới 2016

Hoạt động kinh doanh môi giới chứng khoán khách hàng cá nhân luôn được xác định là thế mạnh trong cạnh tranh sản phẩm dịch vụ của TVSI. Trong điều kiện các cơ quan quản lý thực hiện chính sách cơ cấu, sắp xếp lại các công ty chứng khoán đảm bảo năng lực tài chính, năng lực vận hành, TVSI luôn khẳng định được vị thế trong TOP 13 các công ty chứng khoán hàng đầu thị trường trong mảng dịch vụ cốt lõi kinh doanh môi giới với thị phần môi giới chung 2 sàn đạt 1,85% trong đó đạt vị trí thứ 9 với thị phần 3,7% tại HNX năm 2016.

Doanh thu môi giới liên tục tăng trưởng

Doanh thu môi giới năm 2016 toàn hệ thống TVSI đạt 60,9 tỷ đồng, hoàn thành 135% kế hoạch được giao và tăng 50% so với năm 2015. Tỷ trọng doanh số Môi giới chứng khoán đóng góp trong tổng doanh thu 2016 chiếm 34% tăng so với tỷ lệ 28% của năm 2015. Cơ cấu doanh số môi giới trong tổng cơ cấu doanh thu của TVSI đạt tỷ lệ hợp lý để phát triển các dịch vụ tài chính đáp ứng nhu cầu giao dịch.

Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016
1. Doanh thu môi giới (tỷ đồng)	31,6	64,3	40,46	60,9



Trong số 13 các chi nhánh, đơn vị kinh doanh trong trải dài từ Hải Phòng đến Vĩnh Long, đã hoạt động hết sức năng động và hiệu quả. Toàn bộ hệ thống môi giới đóng góp 5,4 tỷ lợi nhuận vào kết quả chung của công ty. Có 4 đơn vị kinh doanh xuất sắc hoàn thành từ 180% đến 263% kế hoạch năm.

Cơ cấu tổ chức, chính sách môi giới theo cấu trúc mở

Chúng tôi đã xây dựng được một cơ cấu tổ chức mới cho hệ thống các đơn vị kinh doanh môi giới trên cả nước. Với cấu trúc tổ chức vừa mang tính mở, linh hoạt theo mô hình cây tạo điều kiện cho các đơn vị kinh doanh, cá nhân xuất sắc phát huy tối đa năng lực của mình, vươn lên những tầm cao mới và mang lại kết quả kinh doanh tốt nhất.

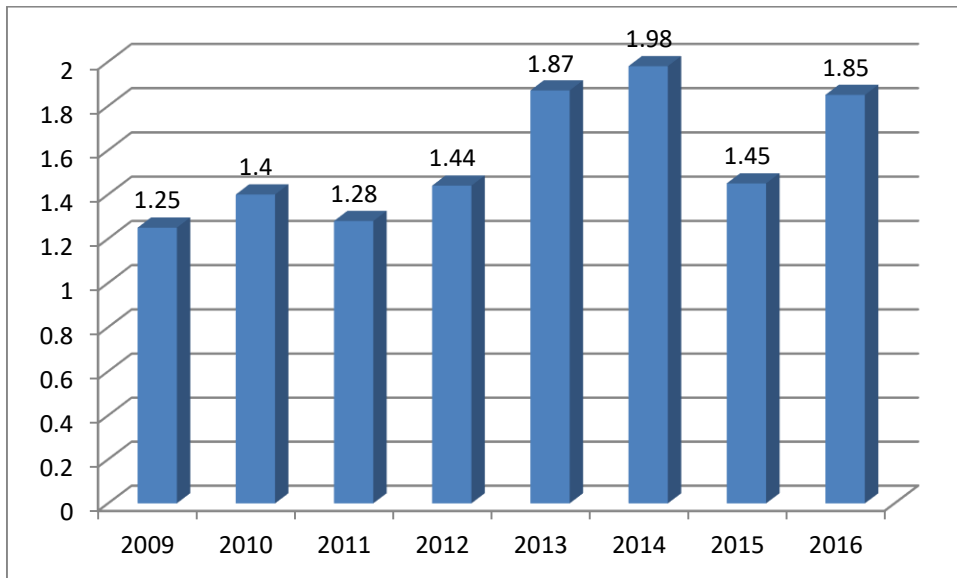
Thị phần môi giới chứng khoán TVSI tiếp tục tăng trưởng

Tiếp tục phát triển dịch vụ môi giới khách hàng cá nhân và dịch vụ tài chính dựa trên nền tảng công nghệ tiên tiến, TVSI đã dần tích lũy được lượng khách hàng của mình tạo thị phần môi giới phát triển bền vững. Luôn tuân thủ nguyên tắc đảm bảo an toàn vốn chủ, việc phát triển thị phần môi giới của TVSI là xu hướng bền vững không phát triển đánh đổi danh tiếng thị phần bằng mọi giá. Lịch sử trong thị trường chứng khoán Việt Nam cũng đã chứng minh, những hoạt động chấp nhận gia tăng rủi ro để chiếm lĩnh thị trường đều phải trả những cái giá rất đắt trên thị trường chứng khoán. Trên nền tảng khách hàng cá nhân, việc quản trị rủi ro dịch vụ cho vay margin được thực hiện bài bản với các quy trình linh hoạt nhưng chặt chẽ đáp ứng hầu hết nhu cầu khẩu vị đầu tư góp phần gia tăng giao dịch, phát triển thị phần. Các khách hàng tổ chức với những yêu cầu riêng cũng đã được TVSI đáp ứng với dịch vụ tài chính chuyên biệt được quản trị rủi ro chặt chẽ.

Năm 2016, thị phần môi giới chứng khoán trên cả hai sàn HOSE và HNX đều có sự tăng trưởng tốt với thị phần chung đạt 1,85% tăng 31% so với năm 2015. Đặc biệt, trên sàn HNX TVSI liên tục lọt vào TOP các công ty có thị phần cao nhất với vị trí thứ 7 trong quý 3 và 4, đồng thời tổng kết cả năm TVSI xếp vị trí thứ 9 trong TOP 10 công ty có thị phần môi giới chứng khoán cao nhất HNX năm 2016. Đây là lần đầu tiên TVSI đạt được mốc thị phần trong TOP 10 của HNX, là sự ghi nhận, đánh dấu những thành quả tích lũy khách hàng qua 10 năm hoạt động.

Biểu đồ Thị phần môi giới TVSI

Đơn vị tính: %

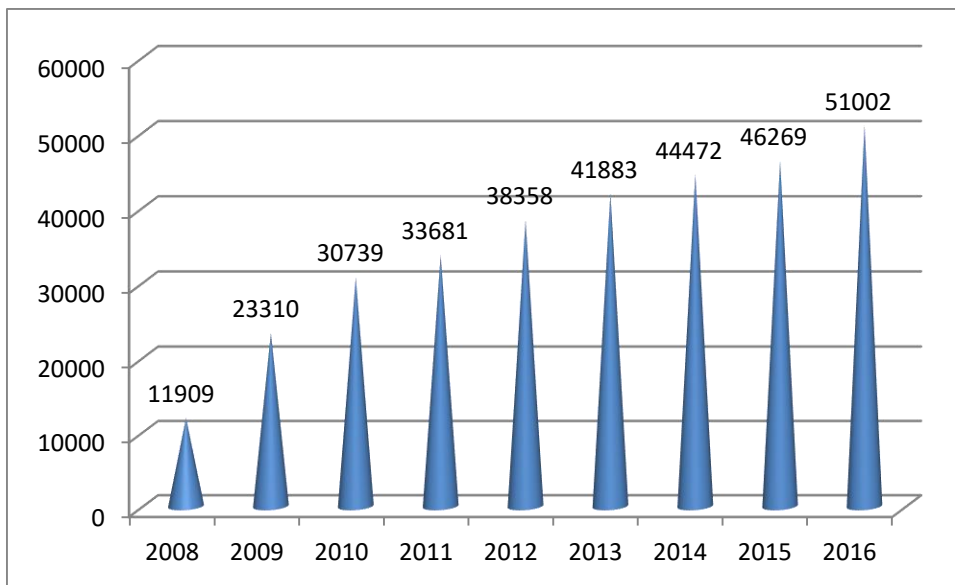


Khách hàng giao dịch chứng khoán tăng mạnh

Năm 2016 toàn hệ thống của TVSi đã phát triển thêm được 4733 khách hàng mới tương đương mức tăng trưởng 10%/năm, là năm có tỷ lệ tăng trưởng tài khoản mở mới cao nhất kể từ khi thị trường rơi vào khủng hoảng từ những năm 2010. Tổng số tài khoản của khách hàng tại TVSI tại 31/12/2016 lên 51.002 tài khoản.

Xuất phát từ việc thị trường chứng khoán có sự tăng trưởng ổn định trở lại, hệ thống môi giới hoạt động hiệu quả cùng với sự phát triển mạnh của dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp với nhóm khách hàng mới niêm yết đã tạo ra nguồn khách hàng mới. Nhóm khách hàng mới từ các doanh nghiệp mới niêm yết là nguồn khách hàng quan trọng đối với TVSI trong những năm tới. Đây là nhóm khách hàng rất có tiềm năng với khối tài sản mới niêm yết, sẽ có nhiều cơ hội cung cấp các dịch vụ mới cho NĐT này.

Biểu đồ : Số lượng tài khoản khách hàng tại TVSI



Số lượng nhân sự môi giới chất lượng tăng

TVSI luôn chú trọng đến việc đào tạo nhân viên môi giới hướng đến trở thành những chuyên viên tư vấn đầu tư chuyên nghiệp thông qua các buổi đào tạo chia sẻ kinh nghiệm làm việc trong nội bộ và phối hợp với các tổ chức đào tạo có uy tín đào tạo những kỹ năng mềm hỗ trợ cho công việc của môi giới.

Song song với các hoạt động đào tạo này, TVSI luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc để cao sự sáng tạo, sự cống hiến, sự ghi nhận, tinh thần đội nhóm của mỗi thành viên thông qua các chính sách thi đua khen thưởng.

Vấn đề tuyển dụng nhân sự môi giới ngành chứng khoán luôn là yêu cầu khó khăn nhất trong hoạt động của các đơn vị kinh doanh trong nhiều năm qua. Với những yêu cầu khắt khe về trình độ nhân sự Môi giới, năm 2016 TVSI vẫn gặp khó khăn trong việc thu hút thêm đội ngũ nhân sự tinh nhuệ như mong muốn. Nhưng những kết quả tuyển dụng những môi giới tốt năm 2016 là tín hiệu tốt, tiền đề vững chắc cho hoạt động tuyển dụng đột phá trong năm 2017.

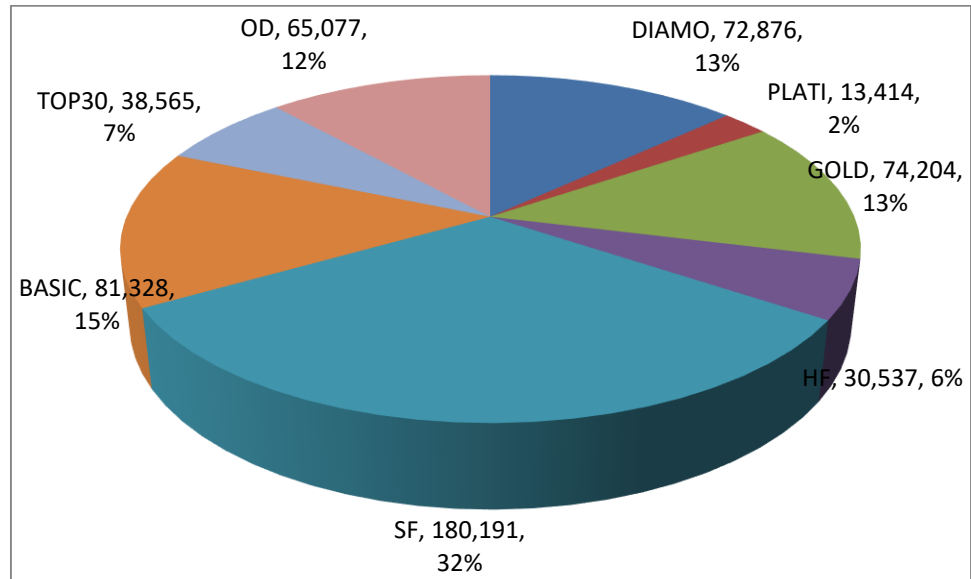
Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016
2. Nhân sự môi giới	78	93	88	93

Chất lượng dịch vụ tài chính nâng cao không ngừng.

Dịch vụ tài chính là hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ đối với nhà đầu tư giao dịch chứng khoán, hiện nay đây là nguồn doanh thu trọng yếu, đóng góp vào hiệu quả hoạt động chính của công ty. Doanh thu dịch vụ tài chính năm 2016 đạt 78 tỷ đồng hoàn thành 105% kế hoạch được giao chiếm 44%.

Với việc thị trường chứng khoán luôn đa dạng và vận động hết sức nhanh chóng, nếu các dịch vụ môi giới, tài chính của TVSI không kịp thay đổi lập tức sẽ tụt hậu. Tại TVSI, chúng tôi đã luôn nỗ lực đưa ra các sản phẩm hỗ trợ tài chính phù hợp với khẩu vị đầu tư của các NĐT khác nhau. Với 8 gói dịch vụ margin cùng nhiều dịch vụ gia tăng, hoạt động cho vay ký quỹ đã và đang đem lại sự hài lòng cho các nhà đầu tư tại TVSI, giúp khách hàng

gia tăng hiệu quả đầu tư. Gói dịch vụ Siêu linh hoạt (SF) đã nhận được sự quan tâm, ưu thích của phần lớn các nhà đầu tư ưu thích việc lướt sóng.



Một ưu thế tuyệt đối trong dịch vụ cho vay margin tại TVSI được khách hàng đặc biệt ưa thích đó là **khoản vay mở, không phải tất toán danh mục khi đáo hạn khoản vay**. Đối với khách hàng, đây là tính chất dịch vụ vô cùng quan trọng và vì quyền lợi tuyệt đối của khách hàng khi khách hàng không phải bán chứng khoán đảo danh mục đầu tư. Tính chất này đặc biệt thể hiện lợi ích vào những lúc thị trường diễn biến không thuận lợi, khi Khách hàng phải đảo danh mục sẽ gây thiệt hại vô cùng to lớn về tài sản. Điều đó chưa bao giờ xảy ra tại TVSI.

Tư vấn đầu tư và khuyến nghị luôn bám sát thị trường

Sản phẩm tư vấn và khuyến nghị đầu tư cho khách hàng cá nhân luôn bám sát thị trường, kết hợp giữa phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật để đưa ra những khuyến nghị phù hợp cho từng đối tượng khách hàng nhằm đem lại hiệu quả đầu tư và hạn chế rủi ro, được nhiều khách hàng đánh giá cao.

Năm 2016, khẩu vị đầu tư trên thị trường chứng khoán có những thay đổi mang tính bước ngoặt, Bộ phận Phân tích và Tư vấn đầu tư của đã liên tục bám sát và đưa ra những cập nhật kịp thời cũng như khuyến nghị các chiến lược đầu tư ngắn hạn/ dài hạn cho khách hàng tập trung vào nhóm các cổ phiếu hàng đầu các ngành có điều kiện thuận lợi; các cơ hội phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO).

Các sản phẩm như Báo cáo ngày Báo cáo phân tích dự đoán kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, phân tích kỹ thuật luôn nhận được nhiều sự quan tâm và phản hồi tích cực từ phía khách hàng.

TVSI không ngừng đổi mới, sáng tạo các sản phẩm, dịch vụ mới đưa ra phục vụ khách hàng

Công nghệ giao dịch luôn luôn là thế mạnh và yếu tố phát triển để tạo sức cạnh tranh cốt lõi của TVSI. Hệ thống giao dịch trực tuyến của TVSI gồm iTradeHome, iTradePro, TVSI Mobile, iTradeMobile năm 2016 được nâng cấp giai đoạn 2 với một loạt tính năng vượt trội như chuyển chứng khoán trực tuyến, tính tổng tài sản ròng gộp, giao dịch đa tài khoản, sao kê theo dõi lãi lỗ đầu tư tổng tài khoản, chi tiết theo từng mã, Đối với nhà đầu tư tại TVSI hiện nay, các hệ thống đã cung cấp cho khách hàng một giải pháp giao dịch trực tuyến toàn diện.

Năm 2016, TVSI vinh dự nhận được danh hiệu Best online trading platform Vietnam 2016 (hệ thống giao dịch trực tuyến tốt nhất Việt Nam năm 2016) do tạp chí International Finance Magazine bình chọn và trao tặng.

2. Nguồn vốn và dịch vụ tài chính:

Điểm nhấn: Hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh đề ra

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn thanh khoản và nguồn vốn của công ty
- Xây dựng được các quy trình, công cụ giám sát rủi ro hiệu quả

Hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh đề ra

Hoạt động cho vay giao dịch chứng khoán luôn luôn gắn liền với mức thanh khoản của thị trường. Năm 2016 thanh khoản thị trường tăng đã đẩy dư nợ cho vay margin bình quân năm lên 522 tỷ đồng, tăng 100 tỷ so với năm 2015.

Doanh thu đạt 78 tỷ đồng nhưng mặt bằng lãi suất cho vay giảm đi khiến doanh thu dịch vụ tài chính tăng trưởng không cao 5% kế hoạch nhưng vẫn duy trì tỷ lệ đóng góp lớn (44%) trong cơ cấu doanh thu.

Đảm bảo tuyệt đối an toàn thanh khoản và nguồn vốn của công ty

Hoạt động cho vay ký quỹ là một trong những hoạt động kinh doanh nhiều rủi ro chịu sự tác động của thị trường. Dư nợ cho vay TVSI lên cao nhất từ trước đến nay có thời điểm đạt trên 700 tỷ đồng nhưng toàn bộ hệ thống vẫn luôn được kiểm soát và theo dõi từng phút qua các công cụ tự động. Các gói sản phẩm đáp ứng các nhu cầu margin của nhà đầu tư đã giúp dư nợ được đẩy mạnh, nhưng đảm bảo cơ cấu an toàn nguồn vốn.

Nguồn vốn cho vay và thanh toán của TVSI luôn được cân đối đảm bảo an toàn tuyệt đối với nguồn vốn từ phát hành trái phiếu cá nhân, vốn điều lệ. TVSI cam kết cung cấp đủ nhu cầu hỗ trợ vốn cho nhà đầu tư để đảm bảo dịch vụ liên tục trong bất kỳ điều kiện diễn biến thị trường nào, khẳng định vị thế sản phẩm linh hoạt nhất trong mảng kinh doanh dịch vụ dịch vụ tài chính trên thị trường.

Xây dựng được các quy trình, công cụ giám sát rủi ro hiệu quả

Điều này được nhận thức rõ ràng tại TVSI khi toàn bộ quy trình dịch vụ cho vay đều được phải tuân thủ các quy trình quản trị và được giám sát tự động qua hệ thống báo cáo tức thời. Toàn bộ các gói dịch vụ margin, tổng dư nợ, tỷ lệ vay của từng nhà đầu tư luôn được phản ánh theo thời gian thực với sự biến động giá, tổng danh mục, tài sản ròng của khách hàng.

Việc xây dựng hệ thống xếp hạng cổ phiếu, đánh giá tín nhiệm khách hàng, quy trình tác nghiệp và kiểm soát vay đã giúp toàn bộ các khoản cho vay margin không phát sinh nợ xấu trong năm.

Cùng với các công cụ giám sát đã xây dựng, khi nguồn vốn chủ được tăng thêm trong quý 1/2017 hệ thống luôn đáp ứng năng lực quản lý giám sát đảm bảo an toàn vốn vay.

3. Đầu tư tự doanh:

Đầu tư tự doanh là một nghiệp vụ hoạt động mang nhiều tính rủi ro đối với kết quả kinh doanh của các công ty chứng khoán. Chính vì tính chất rủi ro này, hoạt động tự doanh của TVSI năm 2016 đã được cơ cấu lại với các hoạt động trọng yếu như: Thành lập hội đồng đầu tư, Ban hành các quy chế hoạt động đầu tư tự doanh, đánh giá lại danh mục đầu tư, cơ cấu lại danh mục theo các quy chế mới.

Với một loạt các chính sách quan trọng và đúng hướng, hoạt động tự doanh năm 2016 đã có kết quả hoạt động vượt kế hoạch khi doanh thu đạt 26,7 tỷ đồng hoàn thành 134% kế hoạch năm.

Về hạn mức đầu tư được xác định, tỷ lệ phân bổ nguồn vốn đầu tư thị trường niêm yết/OTC là 8/2; danh mục ngành tăng trưởng và ổn định, toàn bộ danh mục đầu tư đã được cơ cấu lại.

Tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của danh mục đầu tư mới. Hạn chế tối đa rủi ro biến động giá trị danh mục đảm bảo mục tiêu bảo toàn vốn, tăng hiệu quả đầu tư của năm tiếp theo.

4. Tư vấn tài chính doanh nghiệp

Tư vấn tài chính doanh nghiệp và bảo lãnh phát hành của TVSI bắt đầu có những hoạt động khởi sắc từ 2015 với nhiều thương vụ tư vấn lớn đáng chú ý. Tiếp tục đà phát triển đó, mảng hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp hoạt động rất tích cực và hiệu quả, lần đầu sau nhiều năm, khối nghiệp vụ này hoạt động đem lại lợi nhuận trực tiếp cho công ty trong năm 2016.

Doanh thu tư vấn năm 2016 đạt 3,9 tỷ đồng tăng 25% so với năm 2015, nhưng do một số khách hàng lớn thay đổi kế hoạch niêm yết nên hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp chưa hoàn thành kế hoạch đặt ra.

Trong năm, bộ phận triển khai được rất nhiều các thương vụ tư vấn đầu giá cho doanh nghiệp thuộc tổng công ty Hapro, đem lại thặng dư vốn khi phát hành. Các hoạt động tư vấn phát hành, tư vấn niêm yết tiêu biểu trong năm như CTCP nước sạch số 2 Hà Nội, CTCP Vận tải đường sắt Hà Nội, CTCP Đầu tư quốc tế Viettel và Vinaconex 25. Ngoài ra các dự án cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc Phòng, Bộ Công An, Bộ Công Thương, Bộ giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đã được tư vấn thực hiện bởi TVSI.

Với đặc điểm tư vấn tài chính doanh nghiệp tập trung vào nhóm các công ty chứng khoán trực thuộc ngân hàng, có vốn điều lệ lớn thì kết quả hoạt động tư vấn của TVSI là một trong những bước tiến đáng khích lệ, bước đầu cạnh tranh được với các đối thủ lớn tạo dựng uy tín cho mình.

Dự án tiêu biểu:

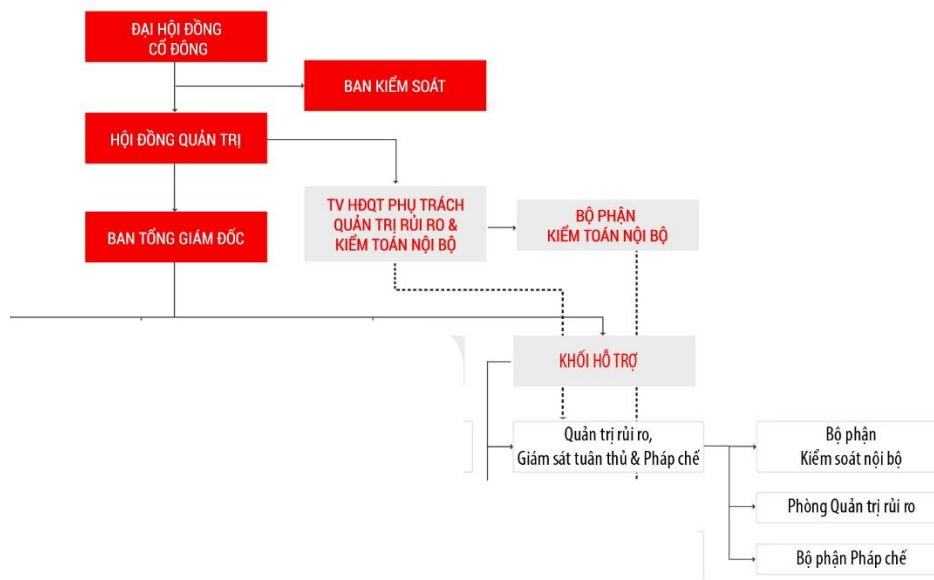
STT	Tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp	Tư vấn định giá và bán đấu giá cổ phần tại các doanh nghiệp	Tư vấn bán đấu giá cổ phần thoái vốn tại các doanh nghiệp:	Tư vấn đăng ký giao dịch/ niêm yết	Tư vấn phát hành
1		IPO Công ty TNHH MTV Thống Nhất, hơn 3 triệu cổ phần của Thống Nhất được bán hết	Bán thành công phần vốn của TCT Thương mại Hà Nội (Hapro) tại CTCP Sứ Bát Tràng (Hapro bán 120.810 CP chiếm 63,58% vốn điều lệ), thu về cho NN 51 tỷ đồng, đem lại thặng dư cho NN 34 tỷ đồng	Đưa 80 triệu cổ phiếu của CTCP Vận tải đường sắt Hà Nội đăng ký giao dịch tại HNX	CTCP Vinaconex 25 – phát hành 60 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
2			Bán thành công phần vốn của TCT Thương mại Hà Nội (Hapro) tại CTCP Vật liệu xây dựng Hà Nội (Hapro bán 510.000 CP chiếm 51% vốn điều lệ), thu về cho NN 38 tỷ đồng, đem lại thặng dư cho NN 26 tỷ đồng	Đưa 56,8 triệu cổ phiếu của CTCP Nước sạch số 2 Hà Nội đăng ký giao dịch tại HNX	
3				Đăng ký giao dịch Upcom CTCP Đầu tư quốc tế Viettel (hơn 1,4 tỷ cổ phiếu của VTG sắp được đưa lên Upcom)	

VI. QUẢN TRỊ RỦI RO

Hệ thống Quản trị rủi ro được vận hành từ 2015 tiếp tục được duy trì hiệu quả, đảm bảo quản trị công ty an toàn, minh bạch và linh hoạt.

Tiếp tục củng cố các chính sách quản trị rủi ro, đảm bảo phân định rõ trách nhiệm trong việc quản trị rủi ro trong toàn bộ TVSI, đảm bảo mọi nhân viên và bộ phận trong TVSI được tiếp cận, nắm vững, thực hiện đúng trách nhiệm của mình trong công tác quản trị rủi ro của Công ty.

Hệ thống quản trị rủi ro tại TVSI bao gồm:



Quy trình kiểm soát và xử lý các rủi ro tại TVSI:



Xác định rủi ro: TVSI thông qua các biện pháp:

Xây dựng quy trình hoạt động cho từng sản phẩm/dịch vụ được đưa vào vận hành;

Quy trình được xây dựng, cập nhật và điều chỉnh nhằm đảm bảo tuân thủ với các quy định pháp lý, cập nhật theo các tình huống rủi ro trên thị trường;

Xây dựng các tình huống, kịch bản giả định để lường trước rủi ro, giám sát trực tiếp hoạt động hàng ngày trên hệ thống, giám sát thực hiện chéo bởi các bộ phận, điều tra sự cố.

Đánh giá rủi ro

Các phương pháp đánh giá định tính và/hoặc định lượng phù hợp cho các rủi ro mà TVSI phải đối mặt được áp dụng thang đo định danh và thang đo thứ bậc trong phương pháp định tính.

Các mô hình định lượng rủi ro có thể tính toán, ước lượng được các giá trị rủi ro như giá trị rủi ro thị trường, giá trị rủi ro thanh toán, giá trị rủi ro hoạt động, giá trị rủi ro thanh khoản, và các giá trị rủi ro khác.

Đo lường hạn mức rủi ro

Đo lường hạn mức rủi ro được xác định bằng phương pháp định tính và phương pháp định lượng (được ưu tiên). Việc đo lường rủi ro được thực hiện trên cơ sở các bộ phận nghiệp vụ, hoặc trên cơ sở các loại sản phẩm của Công ty.

Hạn mức rủi ro đề xuất phải phù hợp với khẩu vị rủi ro đã được HĐQT công bố và Ban Tổng giám đốc là người đề xuất tổng các hạn mức rủi ro cho bộ phận nghiệp vụ lên HĐQT.

Giám sát rủi ro

Công tác giám sát rủi ro được thực hiện hàng ngày thông qua các hạn mức tự động trên hệ thống và các báo cáo rủi ro hàng ngày theo biểu mẫu định trước.

Các bộ phận giám sát rủi ro hàng ngày bao gồm: phòng Quản trị rủi ro; phòng kế toán tài chính và khối hoạt động tác nghiệp. Ngoài ra, công tác kiểm soát rủi ro định kỳ còn được thực hiện bởi bộ phận Kiểm soát nội bộ.

Xử lý rủi ro

1. Tìm hiểu nguyên nhân sự cố.
2. Lựa chọn và xây dựng kế hoạch xử lý, trong đó có trách nhiệm thực hiện kế hoạch, tiến độ thực hiện, kết quả dự báo, hoạch định và xem xét nguồn lực và thủ tục thực hiện.
3. Thực hiện xử lý rủi ro theo kế hoạch đã lựa chọn.
4. Rút kinh nghiệm để tránh lặp lại sự cố rủi ro.
5. Điều chỉnh những hạn mức liên quan để khống chế việc gia tăng rủi ro tương tự.

Hoạt động kinh doanh chứng khoán, TVSI phải đương đầu với rủi ro thuộc các nhóm chính bao gồm:

- **Rủi ro thị trường** là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi. TVSI có các hoạt động đối mặt với loại rủi ro này bao gồm: Đầu tư cổ phiếu, cho vay ký quỹ, đầu tư tiền gửi, đầu tư trái phiếu.
- **Rủi ro thanh toán** là rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết bao gồm: tiền gửi tại ngân hàng thương mại, cho vay ký quỹ khi tài sản giảm giá không xử lý được.
- **Rủi ro thanh khoản:** là rủi ro xảy ra khi CTCK không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường. Năm 2016 TVSI đã tiếp tục đảm bảo tuyệt đối thanh khoản, không phát sinh bất cứ rủi ro nào. Tỷ lệ an toàn tài chính các tháng trong năm luôn đảm bảo vượt xa mức 180% theo yêu cầu của UBCK, cả năm đạt 306%. Dòng tiền thanh toán cho trên 51000 tài khoản tại 13 chi nhánh và phòng giao dịch luôn được đáp ứng. Các báo cáo số dư tiền gửi, ứng trước, cho vay ký quỹ luôn được cập nhật tự động, tức thì.
- **Rủi ro hoạt động:** là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật/ hệ thống/ quy trình nghiệp vụ/ con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí/ lỗ từ hoạt động đầu tư/ các nguyên nhân khách quan khác.
Phần lớn các hoạt động của TVSI được tự động hóa, chính vì vậy rủi ro hoạt động từ ổ định hệ thống là tối quan trọng. TVSI đã xây dựng hệ thống dự phòng chạy song song đảm bảo mạng lưới hoạt động liên tục. Các kịch bản dự phòng luôn được đề ra và tập duyệt thường xuyên. Nâng cao ý thức tuân thủ quy trình vận hành, giám sát thực hiện đã giúp các rủi ro có thể xảy ra do con người giảm tới mức thấp nhất, không có những thiệt hại xảy ra.
- **Rủi ro pháp lý** là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh, và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn, hoặc do các nguyên nhân khác. Năm 2016, Công ty

không ghi nhận các trường hợp khiếu nại từ các đối tác và cũng không bị xử phạt bởi cơ quan quản lý do vi phạm quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động. Các quy trình, quy chế nội bộ của Công ty thường xuyên được rà soát để chỉnh sửa, cập nhật cho phù hợp với sự thay đổi của pháp luật.

- **Rủi ro thương hiệu:** TVSI hiểu rõ thương hiệu không chỉ đơn thuần là dấu hiệu để nhận biết và định vị sản phẩm mà đã trở thành một tài sản vô hình có giá trị đặc biệt. Đối với hoạt động trong ngành tài chính – chứng khoán, rủi ro thương hiệu chính là những tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi niềm tin của Khách hàng về Công ty, có thể ảnh hưởng lớn đến nhu cầu sử dụng sản phẩm và dịch vụ, cũng như các hoạt động chung của toàn Công ty. Đối với hoạt động truyền thông, TVSI tuân thủ quy tắc tối cao là minh bạch thông tin. Để có được niềm tin của Khách hàng, đối tác và cổ đông mọi thông tin tích cực và tiêu cực đều được TVSI xử lý nhất quán mang đến cho khách hàng và đối tác những cái nhìn trung thực nhất.

VII. NỀN TẢNG CỦA THÀNH CÔNG

- Công nghệ thông tin
- Dịch vụ, chăm sóc khách hàng
- Quản trị nguồn nhân lực
- Thương hiệu

1. Công nghệ thông tin

Năm 2016 bộ phận Công nghệ thông tin (CNTT) có những bước tiến đáng kể trong những việc nâng cao năng lực xử lý, đảm bảo tần suất hoạt động cao của ứng dụng, đảm bảo tính ổn định của hệ thống; tăng cường hệ thống bảo vệ an ninh, giảm thiểu rủi ro về tấn công xâm nhập và mang lại kết quả:

- Ổn định hệ thống theo yêu cầu người dùng, các yêu cầu phát triển sản phẩm thay đổi hệ thống;
- Đảm bảo môi trường ổn định, xử lý tình huống nhanh chóng, hiệu quả, đáng tin cậy cho người dùng để phục vụ các hoạt động kinh doanh.
- Chuẩn bị tốt về nguồn lực và kịch bản để xử lý những sự cố kỹ thuật ngoài ý muốn.
- Liên tục đổi mới: luôn đi đầu trong công nghệ, TVSI ứng dụng những công nghệ mới nhất html responsive để xây dựng và phát triển Website và Financial Portal, phát triển cải thiện các chức năng của hệ thống giao dịch trực tuyến giai đoạn hai với một loạt tính năng thông minh, giải pháp tiện ích cho khách hàng.

Minh chứng cho toàn bộ những nét nổi bật trên làm giải thưởng **Best online trading platform Vietnam 2016** (hệ thống giao dịch trực tuyến tốt nhất Việt Nam năm 2016) do tạp chí International Finance Magazine bình chọn và trao tặng.

2. Dịch vụ chứng khoán, chăm sóc khách hàng

Dịch vụ chứng khoán: là nền tảng cơ bản mang đến cho hoạt động kinh doanh của công ty chất lượng dịch vụ khách hàng. Bộ phận có chức năng quản lý giao dịch và khách hàng trên toàn hệ thống, cung cấp dịch vụ lưu lý, đấu giá, thực hiện quyền và nhiệm vụ tiếp xúc giải đáp thắc mắc của Khách hàng về mọi vấn đề dịch vụ.

Năm 2016, các chất lượng dịch vụ mà bộ phận cung cấp đều được khách hàng đánh giá cao. Các nghiệp vụ ứng, rút, chuyển tiền của khách hàng đã được tự động hóa qua các kênh trực tuyến. Chuẩn dịch vụ cam kết được thực hiện và nghiêm túc tuân thủ.

Phát triển tính năng, sản phẩm mới : bộ phận là nòng cốt kiểm tra tính chính xác của hệ thống, xây dựng các tính năng tiện ích cho khách hàng. Kết hợp với CNTT và Phát triển sản phẩm, những tính năng, tiện ích: chuyển chứng khoán, kết nối trực tuyến với ngân hàng, thực hiện quyền trực trên hệ thống giao dịch trực tuyến cho khách hàng mang đến lợi ích vượt trội.

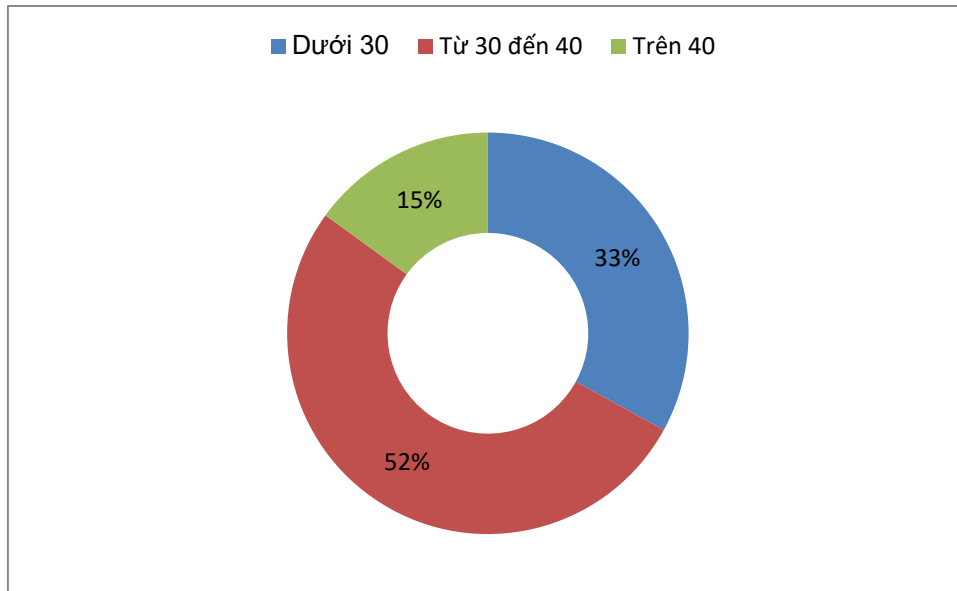
3. Quản trị nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực luôn đóng vai trò là nguồn sức mạnh quý báu và quan trọng nhất để tạo ra những bước đi đột phá trong chiến lược phát triển của toàn Công ty.

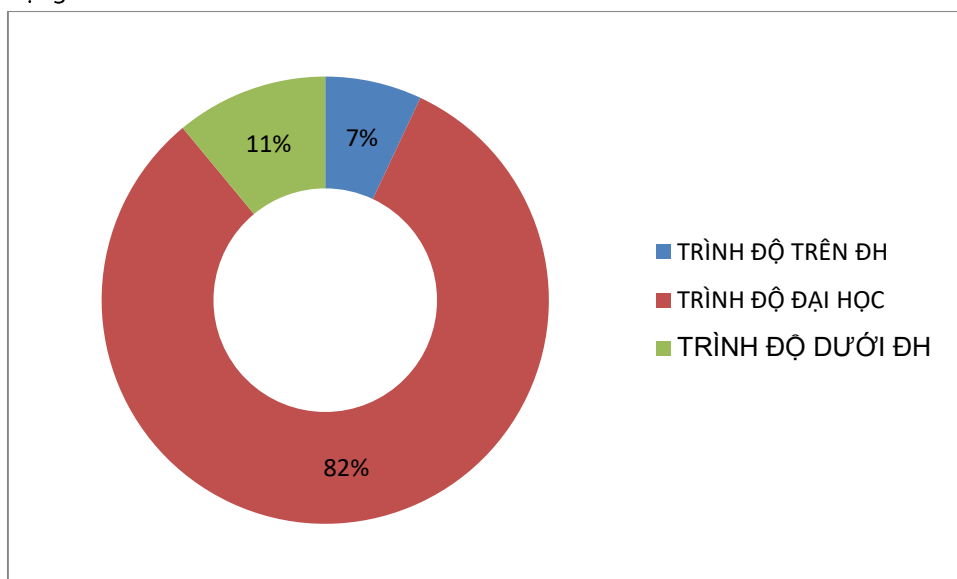
Đi suốt chiều dài phát triển 10 năm, TVSI đã xây dựng được và đang tiếp tục nuôi dưỡng Văn hóa công ty – một tinh thần đặc trưng của TVSI – tinh thần Dân chủ, Nói thẳng, Lắng nghe và Bao dung. Văn hóa tôn trọng ý kiến khác biệt của tất cả các cá nhân ở TVSI là nhân tố sáng tạo mang đến cho TVSI những kết quả tích cực ngoài mong đợi.

Chiến lược phát triển nguồn nhân lực: Số lượng cán bộ, nhân viên tại ngày 31/12/2016: 184 người (31/12/2015 là 175 người), trong đó có 87 Nữ và 97 Nam là cơ sở để xây dựng nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, trình độ chuyên môn cao đủ khả năng thích nghi với thị trường.

Với đặc điểm ngành nghề năng động, sáng tạo chính, nhân sự TVSI còn rất trẻ với 85% dưới 40 tuổi trong đó dưới 30 tuổi chiếm 33%.



Toàn bộ nhân sự trong khối nghiệp vụ công ty có trình độ từ Đại học trở lên cho thấy chất lượng nhân sự TVSI tương đối tốt. Các cán bộ có trình độ dưới đại học chủ yếu thuộc bộ phận hỗ trợ hoạt động.



Phúc lợi đi kèm hiệu quả công việc: Năm 2016, Công ty tiếp tục có một số điều chỉnh về chính sách lương và thu nhập đối với người lao động theo hướng nâng cao thu nhập và chế độ phúc lợi theo quy định của nhà nước. Các nhân sự quản lý của TVSI nhận được các ưu đãi từ những đóng góp tích cực của mình trong suốt các năm qua thông qua chương trình ESOP. Những chính sách phát triển nguồn nhân lực đã có tác động tích cực nhất định đối với đội ngũ nhân sự, mang lại sự tăng trưởng kết quả kinh doanh trong năm 2016.

Hoạt động tập thể hướng tới sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống:

TVSI tạo điều kiện và luôn khuyến khích các thành viên đổi mới cách làm việc để đảm bảo được yêu cầu công việc nhưng vẫn cân bằng được đời sống riêng tư. Các chế độ chính sách y tế mang đến tâm thế tích cực của người lao động đối với công ty, yên tâm cống hiến và sáng tạo.

TVSI xây dựng và nuôi dưỡng sự gắn kết giữa các thành viên công ty qua các kỳ nghỉ, hoạt động teambuilding tập thể. Sự kiện nội bộ Gala kỷ niệm 10 năm thành lập TVSI cũng là nơi thể hiện được năng khiếu, sở trường và sức mạnh tập thể TVSI, là dịp mang lại nhiều tiếng cười, nhiều niềm vui cho toàn thể nhân viên. Những sự kiện Tết thiếu nhi, tết trung thu, quốc tế phụ nữ giúp tăng cường tình cảm gia đình của nhân viên, và cũng để mối liên kết giữa gia đình và Công ty bền chặt hơn nữa.

4. Thương hiệu ngày càng được biết đến

Thương hiệu – tài sản vô hình có giá trị đặc biệt – là tổng hòa của các các yếu tố chất lượng sản phẩm dịch vụ, con người và thái độ, niềm tin và sự kết nối. Suốt 10 năm qua, TVSI đã không ngừng vun đắp tạo nên một hình ảnh TVSI với nét đặc trưng sản phẩm dịch vụ tiện ích, con người thân thiện và tin tưởng.

Uy tín, chất lượng đối với hệ thống giao dịch trực tuyến: càng được khẳng định và nâng cao khi Tạp chí IFM – Anh quốc đã bình chọn và trao tặng cho TVSI là Công ty có hệ thống giao dịch trực tuyến tốt nhất Việt Nam 2016 (Best online trading platform Vietnam 2016).

Thương hiệu TOP đầu: khách hàng luôn luôn có sự định hướng dẫn dắt bởi nhóm các công ty hàng đầu và lần đầu TVSI đạt được vị trí thứ 9 trong TOP 10 công ty môi giới có thị phần lớn nhất năm 2016 trên HNX.

Tiếp tục hành trình đó, 2016 hình ảnh thương hiệu TVSI được xuất hiện đều đặn trên các bìa báo Đầu tư chứng khoán, các báo, đài chuyên ngành đặc biệt qua sự đồng hành cùng Ngân hàng TMCP Sài Gòn tại lễ hội Oktoberfest tại Tp. Hồ Chí Minh.

Trên môi trường internet, thương hiệu TVSI được lan tỏa trên các diễn đàn, nhóm khách hàng mục tiêu; kênh facebook với hơn 8000 người theo dõi liên tục được cập nhật các thông tin hữu ích, tạo giá trị gia tăng cho khách hàng.

VIII. BÁO CÁO TRIỂN VỌNG 2017

Thị trường chứng khoán VN mở đầu năm mới với cột mốc quan trọng lần đầu tiên vượt qua mốc 700 điểm kể từ 2.2008. Năm 2016 cũng là năm đánh dấu nhiều sự kiện quan trọng với thị trường chứng khoán nổi bật là rất nhiều doanh nghiệp niêm yết trên sàn trong đó có các tên tuổi lớn như Viet Nam Airlines, Sabeco, ACV, Novaland, Habeco, Đường Quảng Ngãi, ... Đưa niêm yết các doanh nghiệp hàng đầu VN ở nhiều lĩnh vực đã tạo nên một diện mạo mới cho thị trường và thu hút nhiều nhà đầu tư cá nhân lẫn các tổ chức trong và ngoài nước. Trong năm qua chỉ số Vnindex tăng hơn 150 điểm từ mốc 520 ngoài việc các doanh nghiệp kinh doanh đạt hiệu quả cao còn là câu chuyện thoái vốn các doanh nghiệp và không loại trừ một số doanh nghiệp đã tạo những cơn sốt giá như SAB, ROS, MWG, VNM ...

Kinh tế chính trị thế giới:

- Kinh tế thế giới khởi sắc hơn nhờ đầu tàu kinh tế Mỹ với dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu dự kiến 3,4%.
- Lộ trình tăng lãi suất của FED tương đối rõ ràng.
- Ông Donald Trump trở thành tổng thống Mỹ và hứa hẹn có các chính sách khó lường, đặc biệt có tác động tiêu cực trong tự do thương mại.
- Biến động chính trị như Brexit; (3) các vấn đề xung quanh việc giảm tốc của nền kinh tế Trung Quốc, bao gồm nợ xấu, bong bóng bất động sản, thương mại suy giảm kéo theo khả năng đồng CNY tiếp tục mất giá.

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM 2017:

Xét trên góc độ tích cực, trong năm tới Việt Nam vẫn sẽ là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn đầu tư bắt nguồn từ xu hướng nở rộ của nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới, đặc biệt là khu vực Châu Á, khi Việt nam có lợi thế cạnh tranh là nền chính trị ổn định; lạm phát tỷ giá trong tầm kiểm soát.

- Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn đi lên của một chu kỳ kinh tế. Kỳ vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2017 sẽ khả quan hơn năm 2016 và đạt mức 6.7% cao hơn mức 6.21% của năm 2016.
- Nền kinh tế Việt Nam nhiều khả năng vẫn tương đối ổn định trong năm 2017 với các cân đối vĩ mô ổn định. Chính phủ và NHNN đã thay đổi quan điểm điều hành nền kinh tế không quá chú trọng tăng trưởng ngắn hạn. Tỷ lệ lạm phát cả năm 2017 dự báo vào khoảng 4% - 4,5%.
- Trong năm 2017, NHNN định hướng điều hành chính sách tiền tệ ổn định, thận trọng. Mặt bằng lãi suất năm 2017 sẽ tương đối ổn định và chỉ biến động nhẹ quanh mức cuối năm 2016, mức tăng nếu có sẽ không quá 50 điểm cơ bản (0,5%).
- Chính phủ chủ trương xây dựng chính phủ kiến tạo, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động kinh doanh. Số doanh nghiệp mới gia tăng kỷ lục.
- Môi trường kinh tế ổn định, tầng lớp trung lưu thành thị gia tăng nhanh chóng. Chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông thôn ra thành thị. Việt Nam vẫn duy trì các lợi thế cạnh tranh mạnh mẽ nhờ lực lượng lao động trẻ và được đào tạo ngày càng tốt, thu hút các dòng vốn đầu tư từ nước ngoài
- Xu hướng đẩy mạnh IPO và niêm yết các doanh nghiệp lớn làm tăng vốn hóa TTCK

THÁCH THỨC CỦA NỀN KINH TẾ VIỆT NAM 2017

Lạm phát có nguy cơ gia tăng so với năm 2016 tạo áp lực lên mặt bằng lãi suất qua đó tác động tiêu cực đến thị trường chứng khoán do các nguyên nhân:

- + Chính sách nới lỏng tiền tệ của Việt Nam qua các năm
- + Đà tăng giá của các hàng hóa cơ bản

Nguồn vốn ODA suy giảm từ năm 2017

Ông Donald Trump trở thành tổng thống Mỹ và có các chính sách khó lường về doanh nghiệp, tự do thương mại, tỷ giá.

Thị trường chứng khoán 2017: Bước vào chu kỳ tăng trưởng lớn nhưng trung hạn các rủi ro xuất hiện nhiều hơn vào nửa cuối năm.

- Chu kỳ phục hồi kinh tế rõ nét 2011-2019 thúc đẩy kỳ vọng và dòng tiền vào TTCK tìm thấy sự ổn định của các yếu tố kinh tế vĩ mô (lạm phát, lãi suất) giúp thị trường tăng trưởng.
- Chính sách phát triển thị trường ngày càng hoàn thiện: Nới room, đẩy mạnh IPO, niêm yết mới.
- Giá dầu & Giá cả hàng hóa thế giới có xu hướng phục hồi bền vững hỗ trợ giá CP
- Mặc dù vậy, các yếu tố bất ổn nhiều khả năng buộc các NHTW (ngoài FED) duy trì biện pháp nới lỏng nhằm hỗ trợ nền kinh tế. Điều này khiến chúng tôi kỳ vọng thị trường Việt Nam vẫn được hưởng lợi từ các dòng vốn từ nước ngoài trong đó chủ yếu là từ các quốc gia châu Á như Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc,
- Các yếu tố tốt xấu đan xen đòi hỏi sự ứng biến linh hoạt, theo dõi sát sao các nhóm ngành có khả năng tạo ra đột biến, khả năng tạo ra cơ hội cho nhà đầu tư như:
 - Các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng các yếu tố cơ bản tốt, đặc biệt là các bluechips đầu ngành khi nhà đầu tư sẵn sàng chấp nhận mức P/E cao, đặc biệt tại một số các nhóm ngành ưu tiên như Vật liệu xây dựng, BĐS& Xây dựng, Bán lẻ, Hàng tiêu dùng, Dược phẩm
 - Nhóm doanh nghiệp được hưởng lợi từ xu hướng giá cả các loại mặt hàng nguyên-nhiên-vật liệu thay đổi và góp phần ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh cốt lõi.
 - Các doanh nghiệp có xu hướng phòng thủ tốt khi thị trường có các tín hiệu chuyển biến kém tích cực đặc biệt trong giai đoạn nửa cuối năm 2017.
 - Nhóm doanh nghiệp có các câu chuyện cá biệt thu hút được dòng tiền như mới niêm yết chính thức, chuyển sàn, M&A, thoái vốn nhà nước, nới room cho nhà đầu tư ngoại.

IX. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“Phát triển bền vững” là một xu thế tất yếu mang lại lợi ích khi được gắn kết với Hoạt động kinh doanh. Và các hoạt động kinh doanh chỉ có thể bền vững được khi các Bên liên quan của Doanh nghiệp cũng được phát triển bền vững.

Với sứ mệnh của mình là Phát triển thương hiệu TVSI trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán; Tạo điều kiện tốt nhất cho CBCNV phát triển; Tối đa hóa giá trị cổ đông, TVSI đã tích cực đóng góp vào:

- Tích cực đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán
- Nâng cao hiệu quả đầu tư của các nhà đầu tư
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ hội việc làm cho người lao động
- Đảm bảo lợi ích các cổ đông, nhà đầu tư vào TVSI.
- Hỗ trợ cộng đồng vùng khó khăn có điều kiện học tập, sinh hoạt tốt hơn.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mô hình phát triển bền vững

Phát triển bền vững hiện được mở rộng không chỉ quan tâm đến các chỉ số tài chính doanh nghiệp và lợi ích cổ đông tốt và còn xem xét đảm bảo lợi ích các bên liên quan, môi trường và xã hội. Gắn với tầm nhìn và sứ mệnh của mình, TVSI xác định mô hình phát triển bền vững:

Phát triển doanh nghiệp bền vững	Đảm bảo doanh thu hoạt động tăng trưởng ổn định Đảm bảo thu nhập cho người lao động Phát triển đội ngũ, chăm lo và nuôi dưỡng nhân tài Quản trị rủi ro và kiểm soát tuân thủ Minh bạch trong hoạt động
Thúc đẩy phát triển thị trường chứng khoán	Phục vụ khách hàng/ Nhà đầu tư Chia cổ tức cho cổ đông Đóng góp phát triển thị trường Tuân thủ pháp luật liên quan
Thúc đẩy tích cực đến xã hội	Hoàn thành nghĩa vụ thuế với nhà nước Chia sẻ lợi ích với cộng đồng Tiết kiệm năng lượng, giữ gìn vệ sinh môi trường

Mô hình quản trị doanh nghiệp: Đảm bảo sự thực thi và giám sát của các bộ phận. HĐQT chịu trách nhiệm hoạch định chiến lược phát triển; Ban Tổng giám đốc triển khai xây dựng và thực hiện mục tiêu thống nhất xuống các khối/phòng nghiệp vụ và cá nhân.

Chiến lược phát triển bền vững:

Phát triển thương hiệu TVSI trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán: chúng tôi xác định trọng tâm là Môi giới và Dịch vụ tài chính tạo điều kiện thuận lợi nhất để khách hàng thực hiện và quản trị các khoản đầu tư của mình có hiệu quả nhất.

Kinh doanh Môi giới chứng khoán: Chúng tôi gặp gỡ và tìm hiểu nhu cầu dịch vụ của khách hàng, giới thiệu và hướng dẫn Khách hàng những dịch vụ tốt nhất phù hợp với khẩu vị đầu tư của khách hàng. TVSI đóng vai trò là xây dựng cầu nối giữa nhu cầu của các nhà đầu tư để quản lý tài sản, với những nhu cầu vốn của các doanh nghiệp.

Huy động vốn thông qua phát hành cổ phiếu, trái phiếu, và các sản phẩm tài chính khác, TVSI đã cung cấp những dịch vụ tư vấn cho các doanh nghiệp có thêm nguồn vốn để đầu tư nghiên cứu và phát triển sản phẩm.

Hệ thống công nghệ giao dịch hiện đại cung cấp các giải pháp giao dịch, kết nối thông tin đồng bộ giúp khách hàng tối ưu hóa quản trị danh mục và dòng tiền, tiết kiệm thời gian để đạt hiệu quả đầu tư.

Các hoạt động đầu tư vẫn cung cấp các thông tin đầu tư chính xác, phù hợp với tình hình diễn biến thị trường. Hoạt động đầu tư ngoài tập trung vào lợi nhuận và tính hiệu quả còn phải đảm bảo an toàn vốn cổ đông.

Thông qua các hoạt động kinh doanh hiệu quả, TVSI sẽ gặt hái được các giá trị bền vững song hành cùng thị trường tài chính, đóng góp giá trị thiết thực cho cộng đồng.

HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2016

Đổi mới cơ chế quản trị doanh nghiệp hướng tới tương lai bền vững

Sau 10 năm xây dựng và hoạt động, công tác quản trị doanh nghiệp tại TVSI được đổi mới xây dựng dựa trên hướng đến những quy tắc quản trị tiên tiến, minh bạch và tuân thủ quy định của Pháp luật về quản trị công ty nhằm hướng tới mục tiêu phát triển lâu dài, đem lại lợi ích cho các bên liên quan và đóng góp cho xã hội.

Điều lệ Công ty phân định rạch ròi quyền sở hữu của cổ đông và quyền quản lý doanh nghiệp, đồng thời quy định quyền hạn cho các bộ phận quản lý kèm theo các nghĩa vụ và biện pháp kiểm soát.

Cơ cấu quản trị mới được thiết lập tại TVSI mang đến nhiều cơ hội phát triển cho các cá nhân xuất sắc, tập thể ưu tú thúc đẩy năng lực nội tại được phát huy tối đa và thu hút được nguồn lực mới, tinh nhuệ.

Mục tiêu quan trọng trong công tác quản trị công ty là Minh bạch thông tin được chú trọng, công tác công bố thông tin, công khai hóa mọi hoạt động của mình để Cán bộ nhân viên, Cổ đông thực hiện quyền kiểm tra, giám sát.

Hệ thống quản trị rủi ro: đang dần được hoàn chỉnh bao gồm nhân sự, quy trình quản trị rủi ro và các công cụ hỗ trợ quản trị rủi ro. Hệ thống quản trị xác định cách thức xử lý đối với các rủi ro trọng yếu có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro tuân thủ và rủi ro hoạt động, rủi ro về quản trị nguồn nhân lực, rủi ro về công nghệ thông tin. Các rủi ro này được nhận diện, nắm vững và thấu hiểu trách nhiệm bởi các bộ phận chuyên môn trong công ty.

Năm 2016, TVSI vẫn xác định ngưỡng rủi ro thấp trong hoạt động và không chịu thiệt hại đáng kể nào từ các rủi ro phát sinh.

Kiểm soát nội bộ: Công tác kiểm tra tuân thủ nội bộ trên tầm công ty có Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị; bộ phận kiểm soát nội bộ chịu trách nhiệm đối với các hoạt động vận hành hàng ngày.

Bộ phận Kiểm soát nội bộ thực hiện chức năng kiểm soát các bộ phận trong Công ty nhằm đảm bảo hoạt động của nhân viên và bộ phận tuân thủ nghiêm túc mọi quy chế, quy trình nghiệp vụ và quy định của pháp luật có liên quan.

Các quy trình nghiệp vụ và tổ chức bộ máy hoạt động TVSI được thiết kế với mục đích có sự kiểm tra chéo lẫn nhau để tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ, hạn chế sự lạm quyền và sớm phát hiện các sai phạm có thể xảy ra.

Chính sách cổ tức: Công ty luôn thực hiện chi trả cổ tức hàng năm đảm bảo cân bằng lợi ích sinh lời một phần từ vốn đầu tư, ngoài ra công ty trích lập các quỹ dự phòng, quỹ phát triển đảm bảo kế hoạch phát triển lâu dài của công ty. Năm 2016, công ty đã tạm ứng cổ tức 5% bằng tiền cho cổ đông từ nguồn lợi nhuận hoạt động của công ty.

Trao đổi thông tin và gắn kết các bên liên quan

TVSI thiết lập cơ chế trao đổi thông tin đảm bảo các bên có thể chia sẻ đầy đủ và thực chất các vấn đề quan tâm.

Công ty chủ động đưa các thông tin thông qua website của công ty www.tvsi.com.vn; qua các cổng công bố thông tin với cơ quan quản lý; các báo cáo định kỳ về hoạt động công ty được công bố qua quy chế công bố thông tin và chủ động trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

Cổ đông, khách hàng, đối tác có thể chủ động tiếp cận thông tin được TVSI cung cấp đầy đủ; chiều ngược lại, bên liên quan có thể yêu cầu các thông chi tiết hơn qua người công bố thông tin.

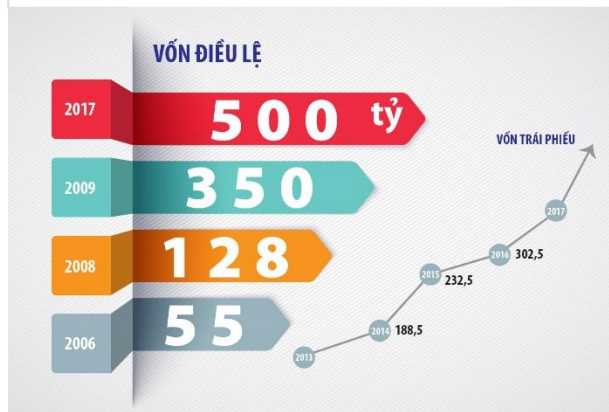
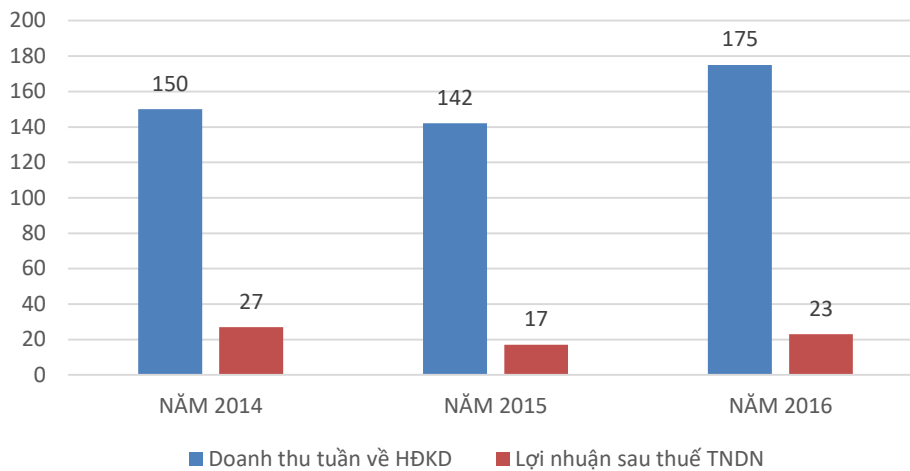
Bên liên quan	Phương thức giao tiếp	Nội dung quan tâm	Tần suất
Khách hàng	Văn phòng giao dịch Website, phương tiện giao dịch trực tuyến Phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội	Cung cấp dịch vụ Ứng dụng công nghệ cung cấp dịch vụ Chất lượng sản phẩm dịch vụ	Thường xuyên Hàng ngày Nhiều lần
Nhân viên	Truyền thông nội bộ Sự kiện hoạt động của công ty Cuộc họp nội bộ	Chính sách lương thưởng, phúc lợi, đào tạo, môi trường làm việc Công tác tuyển dụng Hoạt động phong trào, từ thiện	Thường xuyên
Cổ đông	Đại hội đồng cổ đông thường niên Các cuộc gặp gỡ nhà đầu tư Các ấn phẩm xuất bản Website, email, điện thoại	Quyền lợi của cổ đông Hiệu quả hoạt động của công ty Tính minh bạch thông tin	Định kỳ Nhiều lần
Cộng đồng, truyền thông	Website, Fanpage Ấn phẩm của công ty Các phương tiện truyền thông	Thông tin về hiệu quả hoạt động công ty Chia sẻ thông tin nhận định thị trường, ý kiến lãnh đạo Các hoạt động từ thiện	Nhiều lần

Tăng trưởng hoạt động kinh doanh bền vững

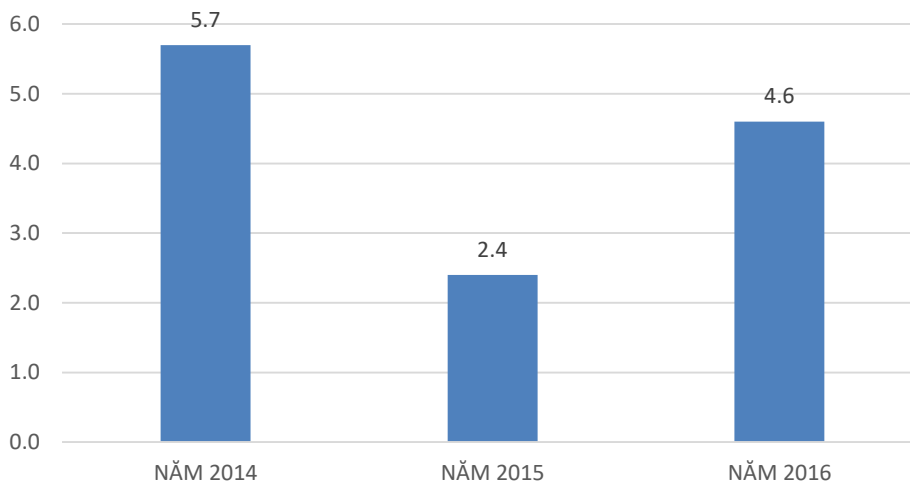
Sau 10 năm thành lập, vốn điều lệ của công ty được tăng gần 10 lần, với chính sách kết hợp hài hòa giữa lợi ích cộng đồng và tối đa hóa giá trị cho cổ đông, các mục tiêu kinh doanh của TVSI luôn mang lại lợi ích cho cộng đồng.

Không chỉ đạt mục tiêu kinh doanh, trách nhiệm với các cơ quan quản lý nhà nước, TVSI cùng góp ý xây dựng chính sách thị trường chứng khoán cũng như đảm bảo đóng góp các nghĩa vụ thuế với nhà nước.

Kết quả kinh doanh



Thuế đóng góp cho nhà nước

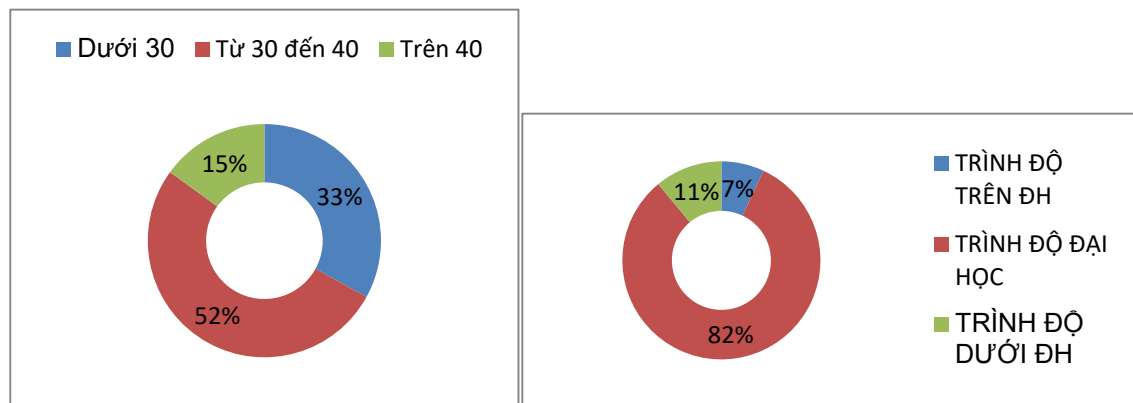


Phát triển thị trường: với việc quản lý trên 51.000 tài khoản nhà đầu tư, TVSI luôn đảm bảo an toàn tài sản, bảo mật thông tin và gây dựng niềm tin đối với khách hàng. Cùng với nâng cao năng lực tài chính, tham gia đầy đủ vào các nghiệp vụ kinh doanh, TVSI tiếp tục góp phần phát triển quy mô thị trường chứng khoán Việt Nam.

Phát triển đội ngũ hướng tới tương lai bền vững

TVSI triển khai nhiều chính sách nhằm gia tăng động lực cho nhân viên, từ đó nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng từ đó mang lại giá trị cao hơn cho cổ động. TVSI đã thực thi nhiều biện pháp giúp Nhân viên hài lòng với công việc, thu nhập và cân bằng cuộc sống. Văn hóa doanh nghiệp được chú trọng, giúp mỗi thành viên TVSI tự hào về tình cảm con người, sự gắn kết cùng chí hướng để tiến tới sự tăng trưởng chung của cả tập thể.

Cơ cấu nhân sự đến 31/12/2016 đạt 184 người với cơ cấu độ tuổi đa phần trẻ với trình độ được đào tạo bài bản từ đại học trở lên là điều kiện tốt để TVSI có được chất lượng nhân sự phát triển bền vững. Các kiến thức mới không ngừng được cập nhật vững chắc giúp TVSI mang đến những giá trị gia tăng cho khách hàng.



Hướng tới đột phá trong tuyển dụng nhân tài:

TVSI là cái nôi đào tạo và nuôi dưỡng nhân tài khi công tác tuyển dụng được bình đẳng cơ hội đến với tất cả mọi người. Môi trường làm việc tạo cơ hội để các cá nhân thử sức, khuyến khích sự nỗ lực cá nhân để cùng gia nhập lực lượng tinh nhuệ đáp ứng chiến lược phát triển của công ty.

Đào tạo chuyên môn và các kỹ năng cần thiết. Các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được thực hiện luân phiên giữa các bộ phận.

Chế độ lương thưởng song hành cùng hiệu quả công việc: Chính sách lương, thưởng cạnh tranh và công bằng đối với sự đóng góp của nhân viên đã thực sự gắn kết được đội ngũ. Với phương thức trả lương tính toán theo KPI, hệ thống tạo ra chế độ lương phù hợp với từng vị trí đóng góp, khuyến khích được người lao động làm việc và tận tâm.

Chăm sóc tình hình sức khỏe nhân viên: Hàng năm công ty đều cung cấp gói kiểm tra sức khỏe bổ sung cho nhân viên giúp người lao động yên tâm về tình trạng sức khỏe cá nhân.

Xây dựng môi trường làm việc lý tưởng, khuyến khích cách làm việc hiệu quả, nghỉ ngơi hợp lý và tham gia các hoạt động thể dục thể thao các hoạt động xã hội, hoạt động tập thể và nâng cao tinh thần gắn bó đoàn kết trong đội ngũ. Các hoạt động câu lạc bộ yoga, bóng đá, tennis, phong trào văn hóa văn nghệ luôn hoạt động rất sôi nổi đặc biệt trong sự kiện Gala kỷ niệm 10 năm thành lập công ty.

Phát triển bền vững dựa trên quyền lợi của khách hàng

Nâng cao đạo đức nghề nghiệp và kiểm soát tuân thủ: Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp đối với khách hàng là việc bảo vệ và gia tăng giá trị tài sản. Nghĩa vụ mang đến thông tin tức thời TVSI cung cấp về quản lý tài sản đã mang lại sự yên tâm và tin tưởng tuyệt đối của khách hàng ở TVSI.

Dịch vụ chăm sóc khách hàng năng động: các khách hàng được chăm sóc tận tình, chu đáo cùng thái độ làm việc tích cực, chuyên nghiệp của các nhân viên môi giới. Chất lượng nhân sự luôn được kiểm soát,

kiến thức chuyên sâu của TTCK Việt Nam cũng như các kinh nghiệm trong việc gỡ gỡ trao đổi thông tin, tư vấn cho khách hàng luôn được cập nhật, chia sẻ.

Luôn luôn phát triển sản phẩm, tiện ích mới phục vụ nhu cầu khách hàng:

Luôn xác định vị thế dẫn đầu công nghệ, TVSI đã liên tục phát triển các tính năng mới trên nền tảng các ứng dụng giao dịch trực tuyến mới. Các tiện ích tự động trong chuyển tiền, chứng khoán, thực hiện quyền mua, bán lô lẻ, giao dịch đa tài khoản cung cấp các tính năng giao dịch trực tuyến toàn diện.

Các sản phẩm tài chính được phát triển mạnh trong năm khi dự nợ bình quân đạt 522 tỷ đồng, doanh thu đạt 78 tỷ đồng. Các sản phẩm tài chính được thiết kế thành 8 gói và có thể tùy biến tối đa tùy theo nhu cầu của khách hàng. Sản phẩm tài chính linh hoạt là sức mạnh cạnh tranh, nhưng việc quản trị tốt danh mục giúp cho rủi ro hoạt động cho vay không xảy ra sự thiệt hại đáng tiếc nào.

Hoạt động tư vấn đầu tư cung cấp cho Khách hàng thông tin kịp thời, xác thực và giúp khách hàng có nhận định chính xác hơn về xu hướng thị trường. Các khuyến nghị được khách hàng tin tưởng và đánh giá cao.

Hạnh phúc là sẻ chia

Trong suốt 10 năm hoạt động, sự kết hợp hài hòa giữa lợi ích cổ đông, khách hàng và cộng đồng theo tôn chỉ “Hạnh phúc là sẻ chia” đã góp phần xây dựng một cộng đồng tốt đẹp hơn.

Hỗ trợ chi phí học tập: Với những em nhỏ vùng xa xôi, khó khăn của đất nước, điều kiện về cuộc sống, học tập còn nhiều khó khăn, chúng tôi đã có những chia sẻ phần nào với những khó khăn đó, dù chỉ rất nhỏ bé. Năm 2016 TVSI đã có những hỗ trợ cho các em nhỏ tại xã Tân Hương, Đức Thọ, Hà Tĩnh một trong số 500 xã nghèo nhất đất nước, vùng đất gặp nhiều khó khăn thiên tai, nhân tai. Ngoài ra hỗ trợ vật chất, TVSI cũng mang lại những giá trị tinh thần khi kết hợp cùng Câu lạc bộ Thành thiện tâm tổ chức Trung thu cho các cháu tiểu học tại Nam Mẫu – Bắc Cạn một trung thu vui tươi và ý nghĩa. Hẳn các bạn cũng đã từng đi vùng cao và chứng kiến cảnh các em rất nhỏ lội qua con suối đến trường; mùa đông lạnh cắt da, mùa hè đối mặt những cơn lũ bất ngờ, chúng tôi cũng góp một phần nhỏ hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng cầu cống cho xã, với tâm nguyện giúp con đường đến trường của các em được gần hơn, an toàn hơn.

Chiến lược phát triển bền vững của TVSI được triển khai từng bước với kết quả đạt được năm 2016 mục tiêu *Đổi mới tư duy quản trị* đã xây dựng cho TVSI một cơ cấu tổ chức vững vàng, tạo cơ hội phát triển cho các nhân xuất sắc và đem lại cơ chế hoạt động linh hoạt. Mục tiêu năm 2017 TVSI tiếp tục chính sách Ươm mầm phát triển đội ngũ nhân sự. Đội ngũ nhân sự được lựa chọn, chăm sóc và nuôi dưỡng đạt trình độ cao là điều kiện tiên quyết mang đến chất lượng dịch vụ vượt trội và là nền tảng cho doanh nghiệp bước lên những nấc thang cao hơn của sự phát triển.

PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo thường niên 2016 của TVSI tuân thủ các chuẩn mực báo cáo theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, phản ánh những góc nhìn đánh giá toàn diện về hoạt động của công ty năm 2016 và định hướng hoạt động cùng triển vọng thị trường 2017 theo quan điểm của TVSI.

Báo cáo phát triển bền vững là phần tự chọn không bắt buộc theo quy chuẩn pháp luật, nhưng với trách nhiệm của mình TVSI vẫn thể hiện quan điểm doanh nghiệp về phát triển bền vững của doanh nghiệp và ý thức với xã hội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2016

ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	41 – 42
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	43 - 44
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	45 - 47
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	48 - 49
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	40 - 52
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	53
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	44 - 83

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên
Ông Nguyễn Tiến Thành	Thành viên
Ông Hồ Bửu Phương	Thành viên
Ông Võ Tấn Hoàng Văn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Tiến Thành	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/01/2016
Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 15/01/2016
Ông Nguyễn Tiến Thành	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 15/01/2016
Ông Nguyễn Việt Cường	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16/03/2016

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như báo cáo kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Nguyễn Tiến Thành

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2017

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 13/03/2017, từ trang 03 đến trang 35, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "Báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu Báo cáo tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Bùi Ngọc Bình
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0657-2015-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2017

Bùi Thị Phương
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 2369-2013-156-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+ 130)	100		830.000.595.261	806.130.034.701
I Tài sản tài chính	110		826.697.952.616	802.697.280.430
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	5	134.981.927.135	96.531.178.919
1.1 Tiền	111.1		24.981.927.135	26.991.595.586
1.2 Các khoản tương đương tiền	111.2		110.000.000.000	69.539.583.333
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	7	105.101.564.051	243.636.972.918
3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	113	10	50.000.000.000	30.000.000.000
4. Các khoản cho vay	114	8	498.910.190.783	427.388.730.350
5. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	9	(1.052.040.601)	(36.836.086.782)
6. Các khoản phải thu	117	11	21.669.314.000	11.876.988.756
6.1. Phải thu bán các tài sản tài chính	117.1		20.920.000.000	11.497.039.000
6.2. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2		749.314.000	379.949.756
6.2.2. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		749.314.000	379.949.756
7. Trả trước cho người bán	118	11	1.101.658.988	1.446.383.588
8. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	11	2.157.920.309	2.504.939.158
9. Các khoản phải thu khác	122	11	50.248.576.723	52.662.768.723
10. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	13	(36.421.158.772)	(26.514.595.200)
II Tài sản ngắn hạn khác (130 = 131 =>135)	130		3.302.642.645	3.432.754.271
1. Tạm ứng	131		962.098.025	1.882.820.069
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	12	2.320.100.375	1.506.719.615
3. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	135		20.444.245	43.214.587
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220 + 250)	200		19.849.798.548	16.695.620.313
I Tài sản cố định	220		6.190.264.314	4.929.931.762
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	3.789.305.306	2.394.572.237
- Nguyên giá	222		22.360.985.581	19.548.931.581
- Giá trị hao mòn lũy kế	223.a		(18.571.680.275)	(17.154.359.344)
2. Tài sản cố định vô hình	227	15	2.400.959.008	2.535.359.525
- Nguyên giá	228		13.832.787.323	12.702.843.323
- Giá trị hao mòn lũy kế	229.a		(11.431.828.315)	(10.167.483.798)
II Tài sản dài hạn khác	250		13.659.534.234	11.765.688.551
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		1.649.038.580	1.629.538.580
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	254	16	12.010.495.654	10.136.149.971
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+ 200)	270		849.850.393.809	822.825.655.014

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 340)	300		460.060.580.281	440.799.392.111
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		273.985.580.281	25.322.392.111
1. Trái phiếu phát hành ngắn hạn	316	22	229.291.000.000	-
2. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	17	1.118.623.383	494.511.057
3. Phải trả người bán ngắn hạn	320		541.345.200	984.257.602
4. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321	18	2.521.026.900	741.726.900
5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	19	6.227.008.151	4.893.602.281
6. Phải trả người lao động	323		8.603.539.764	6.188.464.395
7. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		207.051.931	101.510.164
8. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	20	7.010.142.092	6.836.819.803
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	21	15.241.068.267	293.979.786
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		3.224.774.593	4.787.520.123
II. Nợ phải trả dài hạn	340		186.075.000.000	415.477.000.000
1. Trái phiếu phát hành dài hạn	346	22	186.075.000.000	415.477.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		389.789.813.528	382.026.262.903
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	389.789.813.528	382.026.262.903
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		350.000.000.000	350.000.000.000
1.1. <i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	411.1		350.000.000.000	350.000.000.000
a. <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411.1a		350.000.000.000	350.000.000.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		8.039.344.999	7.184.537.764
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		8.039.344.999	7.184.537.764
4. Lợi nhuận chưa phân phối	417		23.711.123.530	17.657.187.375
4.1. <i>Lợi nhuận đã thực hiện</i>	417.1		23.711.123.530	17.657.187.375
4.2. <i>Lợi nhuận chưa thực hiện</i>	417.2		-	-
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (440 = 300+400)	440		849.850.393.809	822.825.655.014

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
A. TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
1. Nợ khó đòi đã xử lý	004		6.228.906.780	6.228.906.780
2. Cổ phiếu đang lưu hành	006		35.000.000	35.000.000
3. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK	008	24	22.985.260.000	145.163.780.000
4. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	009		3.990.000	3.990.000
5. Tài sản tài chính được hưởng quyền của CTCK	013		96.320.000	110.000
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	25	3.365.021.890.000	2.768.768.810.000
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		3.105.480.530.000	2.549.024.080.000
b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		27.441.700.000	6.016.070.000
c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3		174.837.740.000	167.871.030.000
d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	021.4		-	-
e. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		57.261.920.000	45.857.630.000
f. Tài sản tài chính chờ cho vay	021.6		-	-
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	26	75.003.130.000	68.371.030.000
a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		74.688.130.000	68.356.030.000
b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	022.2		315.000.000	15.000.000
3. Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư	025	27	10.895.010.000	5.447.800.000
4. Tiền gửi của khách hàng	026	28	121.682.705.155	82.549.881.306
4.1. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027		110.867.954.698	70.171.274.715
4.2. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng	029		10.814.750.457	12.378.606.591
a. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	029.1		10.055.151.395	12.216.474.043
b. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài	029.2		759.599.062	162.132.548
5. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	29	121.682.705.155	82.549.881.306

Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2017

Lê Thanh Tùng
Kế toán trưởng

Phí Thị Bích Ngọc
Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1 Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		26.737.417.800	16.912.930.765
<i>a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	01.1	30	21.145.391.338	8.102.176.055
<i>b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL</i>	01.2	31	-	-
<i>c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính</i>	01.3	31	5.592.026.462	8.810.754.710
1.2 Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	31	3.515.886.757	2.368.392.499
1.3 Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	31	78.011.991.332	72.862.953.827
1.4 Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06		60.937.355.113	40.457.580.266
1.5 Doanh thu lưu ký chứng khoán	09		2.184.760.625	1.747.150.839
1.6 Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10		3.876.292.089	3.101.773.226
1.7 Thu nhập hoạt động khác	11		220.395.478	902.340.606
Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01 => 11)	20		175.484.099.194	138.353.122.028
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1 Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		34.569.709.127	1.573.926.867
<i>a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	21.1	30	34.492.039.090	1.541.816.892
<i>b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC thông qua lãi/lỗ</i>	21.2		-	-
<i>c. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính</i>	21.3		77.670.037	32.109.975
2.4 Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	24		14.367.397.441	48.339.244.962
2.2 Chi phí hoạt động tự doanh	26		2.699.625.745	8.737.319
2.3 Chi phí môi giới chứng khoán	27	32	58.908.374.664	47.151.828.682
2.4 Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30	32	2.020.144.622	1.780.120.309
2.5 Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31	32	5.035.735.938	2.880.046.933
2.6 Chi phí các dịch vụ khác	32	32	(93.436.428)	-
Cộng chi phí hoạt động (40 = 21 => 32)	40		117.507.551.109	101.733.905.072
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1 Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41		1.008.380	-
3.2 Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42	33	3.726.884.150	4.309.734.689
Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 41=> 44)	50		3.727.892.530	4.309.734.689
IV. CHI PHÍ BÁN HÀNG	61	34	13.829.164.876	4.417.803.340
V. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	35	19.369.220.953	17.020.066.182
VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	70		28.506.054.786	19.491.082.123
(70= 20+50-40-60-61-62)				

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
7.1 Thu nhập khác	71		1.950.000	5.614.604
7.2 Chi phí khác	72		395.592.712	-
Cộng kết quả hoạt động khác (80 = 71 - 72)	80		(393.642.712)	5.614.604
VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90 = 70+ 80)	90		28.112.412.074	19.496.696.727
8.1 Lợi nhuận đã thực hiện	91		28.112.412.074	19.496.696.727
8.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	92		-	-
IX. CHI PHÍ THUẾ TNDN	100		4.639.246.979	2.400.552.026
9.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	36	4.639.246.979	2.400.552.026
9.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2		-	-
X. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	200		23.473.165.095	17.096.144.701
XI. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	500			
11.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/ 1 cổ phiếu)	501	37	671	440
11.2 Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (Đồng /1 cổ	502		-	-

Nguyễn Tiến Thành

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2017

Lê Thanh Tùng

Kế toán trưởng

Phí Thị Bích Ngọc

Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	01	28.112.412.074	19.496.696.727
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02	(23.946.139.541)	12.227.539.316
- Khấu hao TSCĐ	03	2.681.665.448	2.257.679.506
- Các khoản dự phòng	04	(25.877.482.609)	10.354.659.566
- (Lãi) hoặc (+ lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	05	(1.008.380)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	7	-	(4.850.000)
- Dự thu tiền lãi	8	(749.314.000)	(379.949.756)
- Các khoản điều chỉnh khác	9	-	-
3. Tăng các chi phí phi tiền tệ	10	-	-
- Lỗi đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	11	-	-
- Lỗi suy giảm giá trị các khoản cho vay	13	-	-
4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	18	-	-
5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30	37.168.992.283	(283.221.461.925)
- Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	31	138.535.408.867	(55.254.843.593)
- Tăng (giảm) các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	32	(20.000.000.000)	5.100.000.000
- Tăng (giảm) các khoản cho vay	33	(71.521.460.433)	(80.625.405.412)
(-) Tăng, (+) giảm phải thu bán các tài sản tài chính	35	(9.422.961.000)	2.782.592.580
(-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TS tài chính	36	379.949.756	15.333.333
(-) Tăng, (+) giảm phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	37	2.126.318.849	(460.924.820)
(-) Tăng, (+) giảm phải thu về khác	39	2.414.192.000	(2.660.768.723)
- Tăng (giảm) các tài sản khác	40	920.722.044	1.351.602.600
- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	173.322.289	(225.035.608)
- Tăng (giảm) chi phí trả trước	42	(813.380.760)	162.117.764
(-) Thuế TNDN đã nộp	43	(4.043.354.039)	(6.051.462.696)
- Tăng (giảm) phải trả cho người bán	45	(642.556.876)	405.061
- Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46	105.541.767	18.868.254
- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	760.283.272	(535.565.249)
- Tăng (giảm) phải trả người lao động	48	2.415.075.369	(223.476.114)
- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác	50	948.096.861	(111.556.889.203)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	52	(5.166.205.683)	(35.058.010.099)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60	41.335.264.816	(251.497.225.882)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các TS khác	61	(2.773.516.600)	(3.297.991.700)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các TS khác	62	-	4.850.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70	(2.773.516.600)	(3.293.141.700)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay gốc	73		
1.1. Tiền vay khác	73.2	23.648.000.000	402.427.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	74	-	
2.1. Tiền chi trả gốc nợ vay khác	74.3	(23.759.000.000)	(200.805.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	76	-	(21.700.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80	(111.000.000)	179.922.000.000
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm	90	38.450.748.216	(74.868.367.582)
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	96.531.178.919	171.399.546.501
- Tiền	101.1	26.991.595.586	56.924.546.501
- Các khoản tương đương tiền	101.2	69.539.583.333	114.475.000.000
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	103	134.981.927.135	96.531.178.919
- Tiền	103.1	24.981.927.135	26.991.595.586
- Các khoản tương đương tiền	103.2	110.000.000.000	69.539.583.333
- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	104	1.008.380	-

Nguyễn Tiến Thành

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2017

Lê Thanh Tùng

Kế toán trưởng

Phí Thị Bích Ngọc

Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	13.814.263.502.000	8.940.720.317.200
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(14.234.544.219.300)	(8.895.777.821.600)
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	14.685.080.203.460	10.582.354.338.793
4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08	(14.282.215.248.424)	(10.635.259.562.771)
5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11	(1.900.499.330)	(1.734.189.325)
6. Tiền thu của tổ chức phát hành chứng khoán	14	153.584.092.635	134.847.687.816
7. Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	15	(95.135.007.192)	(151.248.735.154)
Tăng/giảm tiền thuần trong kỳ	20	39.132.823.849	(26.097.965.041)
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ của khách hàng	30	82.549.881.306	108.647.846.347
Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ	31		
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý trong đó có kỳ hạn	32	70.171.274.715	87.329.588.119
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	34	12.378.606.591	21.318.258.228
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của khách hàng (40 = 20 + 30)	40	121.682.705.155	82.549.881.306
Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ	41		
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý trong đó có kỳ hạn	42	110.867.954.698	70.171.274.715
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44	10.814.750.457	12.378.606.591

Nguyễn Tiến Thành

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2017

Lê Thanh Tùng

Kế toán trưởng

Phí Thị Bích Ngọc

Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

MẪU SỐ B01 – CTCKBan hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2015	Năm 2016
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	23	350.000.000.000	350.000.000.000	-	-	-	-	350.000.000.000	350.000.000.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	23	5.832.679.115	7.184.537.764	1.351.858.649	-	854.807.235	-	7.184.537.764	8.039.344.999
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	23	5.832.679.115	7.184.537.764	1.351.858.649	-	854.807.235	-	7.184.537.764	8.039.344.999
4. Lợi nhuận chưa phân phối	23	27.668.477.269	17.657.187.375	17.096.144.701	27.107.434.595	23.473.165.095	17.419.228.940	17.657.187.375	23.711.123.530

Chi tiết tăng, giảm trong năm của các chỉ tiêu vốn chủ sở hữu xem tại Thuyết minh số 23.

Nguyễn Tiến Thành**Tổng Giám đốc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2017

Lê Thanh Tùng**Kế toán trưởng**_____
Phí Thị Bích Ngọc**Người lập biểu**_____
Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (“Công ty”) được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/12/2006; Giấy phép thành lập và hoạt động số 40/UBCK-GPHĐKD ngày 28/12/2006, và các Giấy phép điều chỉnh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Vốn điều lệ của Công ty là 350.000.000.000 VND.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điều lệ Công ty được sửa đổi vào tháng 03/2016.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2016 là 179 người (tại ngày 01/01/2016 là 172 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn tài chính;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Các bên liên quan

Các bên liên quan của Công ty gồm: Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN HIỆN HÀNH

Ngày 30/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 210 có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2016. Những quy định trái với Thông tư này đều bãi bỏ. Thông tư 210 thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 210 đưa ra các quy định liên quan đến chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán cũng như phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán.

Ngày 27/12/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 334/2016/TT-BTC (“Thông tư 334”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 334 đã hướng dẫn hệ thống tài khoản kế toán, mẫu và giải thích báo cáo tài chính, giải thích nội dung, kết cấu của tài khoản kế toán. Thông tư 334, có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01/01/2016. Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư 334 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty.

Những thay đổi và hướng dẫn quan trọng do áp dụng Thông tư 210 và Thông tư 334 như sau:

- (i) Thay đổi tên và hình thức các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán được đổi tên thành báo cáo tình hình tài chính; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được đổi tên thành báo cáo kết quả hoạt động; báo cáo lưu chuyển tiền tệ hoạt động môi giới ủy thác của khách hàng được trình bày riêng như một phần của các báo cáo tài chính.
- (ii) Tài sản tài chính được phân thành bốn loại là: Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ, tài sản tài chính sẵn sàng để bán, tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản cho vay.
- (iii) Quản lý tách biệt tài sản và công nợ của công ty chứng khoán và của nhà đầu tư trên các khoản mục tiền gửi, chứng khoán và các khoản phải trả.
- (iv) Tài sản tài chính thông qua lãi/lỗ (FVTPL): Được ghi nhận theo giá trị hợp lý trên báo cáo tình hình tài chính của công ty chứng khoán và chênh lệch đánh giá lại phát sinh sẽ được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí từ tài sản tài chính FVTPL trên báo cáo thu nhập toàn diện của công ty chứng khoán.
- (v) Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS): Được ghi nhận theo giá trị hợp lý và mọi khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ một tài sản tài chính AFS khi đánh giá theo giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, ngoại trừ các khoản lỗ do suy giảm giá trị tài sản tài chính AFS.
- (vi) Các tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM): Được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.
- (vii) Các khoản cho vay: Được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Tuy nhiên, Luật Kế toán hiện hành chưa cho phép áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý, nên các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý được trình bày trong báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty vẫn đang được ghi nhận theo giá gốc trừ các khoản dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính so với giá mua (nếu có).

Thông tư 210 và Thông tư 334 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016, riêng các quy định về giá trị hợp lý có hiệu lực khi Luật Kế toán số 88/2015/QH13 có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Công ty đã áp dụng các thay đổi hướng dẫn kế toán mới theo hai thông tư này. Theo đó, một số số liệu của Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 01/01/2016, Báo cáo kết quả hoạt động và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được trình bày lại với mục đích so sánh.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán

Công ty thực hiện kế toán trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư 210 và Thông tư 334.

3.2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN MỚI BAN HÀNH NHƯNG CHƯA CÓ HIỆU LỰC

Luật Kế toán số 88/2015/QH13 (“Luật Kế toán mới”) đã được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2015. Luật Kế toán mới bổ sung thêm quy định về chứng từ điện tử, đồng thời đưa ra quy định về việc áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý đối với một số tài khoản và nợ phải trả mà giá trị của chúng biến động thường xuyên và có thể xác định một cách đáng tin cậy. Luật Kế toán mới có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Tiền ký quỹ của nhà đầu tư

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản đặt cọc ủy thác của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán. Khoản tiền này đang được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản ký quỹ cho việc thực hiện các giao dịch xóa lệnh và khớp lệnh tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong số các điều kiện sau:

- (i) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu do mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- (ii) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:
 - Việc phân loại vào các tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

- Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính FVTPL do Luật Kế toán mới có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 chưa cho phép áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý.

Khoản dự phòng suy giảm so với giá gốc (được xác định bằng chênh lệch giữa giá thị trường của các tài sản tài chính FVTPL theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06/10/2014 về việc hướng dẫn chế độ tài chính cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ) được ghi nhận vào báo kết quả hoạt động.

Giá xuất của các tài sản tài chính này ghi nhận thông qua lãi/lỗ xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

Tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả thu nhập;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính HTM.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường chứng khoán, ngoại trừ:

- Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động;
- Các khoản được Công ty phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Các khoản cho vay được thực hiện bao gồm hợp đồng giao dịch ký quỹ và hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán. Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay.

Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp

Kết thúc kỳ kế toán, Công ty phải đánh giá dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp. Việc đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý được thực hiện theo phương pháp xác định giá trị phù hợp với quy định pháp luật. Trong trường hợp không có giá trị thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, Công ty được sử dụng giá trị hợp lý để đánh giá lại các tài sản tài chính. Giá trị hợp lý được xác định trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản tài chính đã được Ban Tổng Giám đốc chấp thuận.

Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.

Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính gần nhất.

Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (OTC) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để đánh giá lại là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá lại nhưng không quá một tháng tính đến ngày đánh giá lại.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và công nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính khi Công ty có quyền hợp pháp thực hiện bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần hoặc thu được các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả đồng thời.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tất cả các khoản phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty phát sinh trong kỳ đều được theo dõi tại chỉ tiêu "Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính" trên báo cáo tình hình tài chính.

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác cùng dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu áp dụng).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Số năm khấu hao

Máy móc thiết bị	03 - 06
Phương tiện vận tải	03 - 06
Thiết bị, dụng cụ văn phòng	03 - 06
Tài sản cố định khác	03

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình là giá trị của các chương trình phần mềm phục vụ hoạt động kinh doanh, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 đến 08 năm.

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm khoản tiền phải trả các tổ chức cung cấp các dịch vụ mua bán các tài sản tài chính của Công ty hoặc của khách hàng qua Sở giao dịch chứng khoán và Công ty với tư cách là thành viên; hoặc với các đại lý tham gia phát hành chứng khoán cho tổ chức phát hành chứng khoán liên quan đến nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán của Công ty.

Các khoản vay và phát hành trái phiếu

Các khoản vay và trái phiếu được phát hành bởi Công ty được công bố và trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn góp thực tế của các cổ đông. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty sẽ được phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Chi phí đi vay

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Doanh thu

- **Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán:**
Là khoản phí giao dịch chứng khoán mà Công ty được hưởng từ các hoạt động môi giới kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư được xác định khi dịch vụ môi giới hoàn thành.
- **Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ:**
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ bao gồm các khoản chênh lệch lãi bán và giá vốn theo số lượng các tài sản tài chính FVTPL đã bán ra và khoản thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được chia phát sinh từ cổ phiếu, trái phiếu, tiền lãi phát sinh các khoản tiền gửi cố định thuộc danh mục tài sản tài chính FVTPL.
- **Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM):** Tiền lãi phát sinh từ danh mục tài sản tài chính HTM mà Công ty được nhận (lãi trái phiếu, lãi tiền gửi có kỳ hạn).
- **Lãi từ các khoản cho vay và phải thu:**
Lãi cho vay phát sinh từ các khoản cho vay phù hợp với quy định của pháp luật.
- **Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS):**
Tiền lãi phát sinh từ danh mục tài sản tài chính AFS mà Công ty được nhận (lãi cổ tức, lãi trái phiếu, công cụ tiền tệ).
- **Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính:**
Là doanh thu phát sinh từ cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật về doanh thu từ hoạt động tư vấn được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.
- **Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán:**
Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư của Công ty được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh là khoản phí lưu ký chứng khoán thu được của nhà đầu tư có chứng khoán gửi lưu ký chứng khoán ở Trung tâm Lưu ký chứng khoán được xác định vào cuối mỗi tháng và phí quản lý sổ cổ đông.
- **Thu nhập hoạt động khác:**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Phản ánh thu nhập hoạt động khác, gồm: Cho thuê, sử dụng tài sản, doanh thu dịch vụ tài chính khác, doanh thu từ trả hộ gốc, lãi trái phiếu, cổ tức của tổ chức phát hành, doanh thu khác.

- **Doanh thu hoạt động tài chính**

Bao gồm các loại sau: Doanh thu từ chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái; doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng không cố định; doanh thu, dự thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh; doanh thu đầu tư khác.

Chi phí quản lý công ty chứng khoán

Bao gồm các chi phí lương, vật tư văn phòng, thuế phí lệ phí, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền khác phục vụ cho hoạt động quản lý của Công ty.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Báo cáo tình hình tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
	VND	VND
Tiền gửi ngân hàng	24.981.927.135	26.991.595.586
Các khoản tương đương tiền	110.000.000.000	69.539.583.333
	134.981.927.135	96.531.178.919

6. KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ THỰC HIỆN GIAO DỊCH TRONG KỲ

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ
	Cổ phiếu	VND
a) Cửa công ty chứng khoán	17.322.972	403.248.974.000
- Cổ phiếu	17.322.972	403.248.974.000
b) Cửa nhà đầu tư	1.827.009.452	28.183.601.961.400
- Cổ phiếu	1.827.009.452	28.183.601.961.400
	1.844.332.424	28.586.850.935.400

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

7. TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI/LỖ

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm (Trình bày lại)	
	Giá gốc	Giá gốc và dự phòng	Giá gốc	Giá gốc và dự phòng
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	105.101.564.051	104.105.783.806	243.636.972.918	206.844.074.866
<i>Chứng khoán thương mại</i>				
- Cổ phiếu	105.101.564.051	104.105.783.806	243.636.972.918	206.844.074.866
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	95.695.520.010	94.710.069.830	221.177.074.345	196.036.311.815
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết (i)</i>	9.406.044.041	9.395.713.976	22.459.898.573	10.807.763.051

Ghi chú: (i) Bao gồm cổ phiếu đã đăng ký và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom). Công ty đã đánh giá lại giá trị cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom). Công ty không đánh giá lại giá trị cổ phiếu chưa đăng ký trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) do không có căn cứ để xác định giá thị trường của các cổ phiếu này.

8. CÁC KHOẢN CHO VAY

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm (Trình bày lại)	
	Giá gốc	Giá gốc và dự phòng	Giá gốc	Giá gốc và dự phòng
Các khoản cho vay	498.910.190.783	498.853.930.427	427.388.730.350	427.345.541.620
<i>Cho vay hoạt động Margin</i>	493.685.001.151	493.628.740.795	414.625.406.204	414.582.217.474
<i>Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng</i>	5.225.185.515	5.225.185.515	12.757.658.608	12.757.658.608
<i>Cho vay quyền mua chứng khoán</i>	4.117	4.117	5.665.538	5.665.538

Cho vay hoạt động Margin: Công ty ký kết hợp đồng giao dịch ký quỹ với các nhà đầu tư, trong đó Công ty cung cấp tiền cho nhà đầu tư để mua chứng khoán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

9. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN THẾ CHẤP

Đơn vị: VND

STT	Loại TSTC	Cơ sở lập dự phòng kỳ này				Giá trị lập dự phòng đầu năm	Mức (trích lập)/ hoàn nhập năm nay
		Số lượng	Giá sổ sách kế toán	Giá trị thị trường tại thời điểm lập BCTC	Giá trị lập dự phòng cuối năm		
I	Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)						
1	Cổ phiếu niêm yết	591.591	14.102.017.300	13.116.567.120	(985.450.180)	(25.140.762.530)	24.155.312.350
	SHB	6	35.980	27.600	(8.380)	(5.052.072.270)	5.052.063.890
	LAS	-	-	-	-	(1.675.657.936)	1.675.657.936
	VTS	44	1.297.416	519.200	(778.216)	(2.772.489.187)	2.771.710.971
	PVB	-	-	-	-	(841.680.000)	841.680.000
	MBB	9.580	143.193.258	134.120.000	(9.073.258)	(8.129.429.358)	8.120.356.100
	PVS	260.088	4.632.240.488	4.265.443.200	(366.797.288)	(2.891.018.901)	2.524.221.613
	Khác	321.873	9.325.250.158	8.716.457.120	(608.793.038)	(3.778.414.878)	3.169.621.840
2	Cổ phiếu chưa niêm yết	811	13.452.465	3.122.400	(10.330.065)	(11.652.135.522)	11.641.805.457
	HIG	-	-	-	-	(11.652.135.522)	11.652.135.522
	Khác	811	13.452.465	3.122.400	(10.330.065)	-	(10.330.065)
II	Tài sản tài chính cho vay						
	Các khoản cho vay	-	498.910.190.783	498.853.930.427	(56.260.356)	(43.188.730)	(13.071.626)
	Cho vay hoạt động Margin		493.685.001.151	493.628.740.795	(56.260.356)	(43.188.730)	(13.071.626)
	Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng		5.225.185.515	5.225.185.515	-	-	-
	Cho vay quyền mua chứng khoán		4.117	4.117	-	-	-
			513.025.660.548	511.973.619.947	(1.052.040.601)	(36.836.086.782)	35.784.046.181

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

10. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN (HTM)

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
	VND	VND
Chứng chỉ tiền gửi	30.000.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	20.000.000.000	30.000.000.000
	50.000.000.000	30.000.000.000

11. CÁC KHOẢN PHẢI THU

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
	VND	VND
Các khoản phải thu bán các tài sản tài chính	20,920,000,000	11,497,039,000
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	749,314,000	379,949,756
Dự thu cổ tức - Cổ phiếu phổ thông	36,014,000	112,894,200
Dự thu tiền lãi - Giấy tờ có giá	546,888,889	-
Dự thu tiền lãi - Tiền gửi có kỳ hạn cố định	166,411,111	267,055,556
Các khoản trả trước cho người bán	1,101,658,988	1,446,383,588
<i>Trong đó, phải thu khó đòi</i>	<i>60,396,000</i>	<i>62,255,200</i>
Các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	2,157,920,309	2,504,939,158
Phải thu hoạt động môi giới chứng khoán	403,377,153	283,407,297
Phải thu hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp	1,615,762,772	2,092,012,772
Phải thu phí lưu ký của Nhà đầu tư	138,780,384	129,519,089
<i>Trong đó, phải thu khó đòi</i>	<i>1,360,762,772</i>	<i>1,452,340,000</i>
Các khoản phải thu khác	50,248,576,723	52,662,768,723
Phải thu các hợp đồng mua bán lại chứng khoán SCB (Ngân hàng TMCP Sài Gòn) (i)	50,000,000,000	50,000,000,000
Các khoản phải thu khác	248,576,723	2,662,768,723
<i>Trong đó, các khoản phải thu khác khó đòi</i>	<i>50,000,000,000</i>	<i>50,000,000,000</i>

Ghi chú: (i) Công ty và ông Lâm Thành Đạo đã thanh lý hợp đồng mua bán lại chứng khoán SCB số 15/2011/HĐMB-SCB trong năm 2014. Tại ngày 31/12/2016, ông Lâm Thành Đạo còn phải trả Công ty là 50.000.000.000 VND. Đến ngày 31/12/2016, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi 70% số dư phải thu này.

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam

Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2016

đến ngày 30/06/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	579.184.113	240.322.520
Chi phí trả trước tiền thuê nhà	945.092.320	940.009.998
Chi phí các dịch vụ trả trước khác	795.823.942	326.387.097
	2.320.100.375	1.506.719.615

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

13. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC KHOẢN PHẢI THU

Đơn vị: VND

Loại phải thu khó đòi phải lập dự phòng	Giá trị phải thu khó đòi	Năm nay			Đầu năm
		Số trích lập trong năm	Số hoàn nhập trong năm	Số cuối năm	
1. Dự phòng phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	1.360.762.772	8.422.772	100.000.000	1.360.762.772	1.452.340.000
Công ty CP Thanh Phú	360.000.000	-	100.000.000	360.000.000	460.000.000
Công ty CP Đầu tư Tân Thành Long An	900.000.000	-	-	900.000.000	900.000.000
Các đối tượng khác	100.762.772	8.422.772		100.762.772	92.340.000
2. Dự phòng các khoản ứng trước cho người bán	60.396.000	-	1.859.200	60.396.000	62.255.200
Công ty CP G-Gate	50.000.000	-	-	50.000.000	50.000.000
Golden Phoenix Media JSC	5.000.000	-	-	5.000.000	5.000.000
Công ty TNHH TM và SX Minh Minh	5.396.000	-	-	5.396.000	5.396.000
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Đại Nam	-	-	1.859.200	-	1.859.200
3. Dự phòng các khoản phải thu khác	50.000.000.000	10.000.000.000	-	35.000.000.000	25.000.000.000
Ông Lâm Thành Đạo (Phải thu hợp đồng mua bán lại chứng khoán)	50.000.000.000	10.000.000.000	-	35.000.000.000	25.000.000.000
	51.421.158.772	10.008.422.772	101.859.200	36.421.158.772	26.514.595.200

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ văn phòng	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	17.957.340.788	1.049.043.200	268.758.581	273.789.012	19.548.931.581
Mua trong năm	1.240.954.000	1.571.100.000	-	-	2.812.054.000
Số dư cuối năm	19.198.294.788	2.620.143.200	268.758.581	273.789.012	22.360.985.581
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	15.562.768.551	1.049.043.200	268.758.581	273.789.012	17.154.359.344
Khấu hao trong kỳ	1.286.395.933	130.924.998	-	-	1.417.320.931
Số dư cuối năm	16.849.164.484	1.179.968.198	268.758.581	273.789.012	18.571.680.275
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư đầu năm	2.394.572.237	-	-	-	2.394.572.237
Số dư cuối năm	2.349.130.304	1.440.175.002	-	-	3.789.305.306

Tại ngày 31/12/2016, tổng nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 16.574.225.581 VND (tại ngày 01/01/2016 là 15.871.323.648 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

15. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm	Cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Số đầu năm	12.702.843.323	12.702.843.323
Tăng do mua sắm mới	1.129.944.000	1.129.944.000
Số cuối năm	13.832.787.323	13.832.787.323
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số đầu năm	10.167.483.798	10.167.483.798
Khấu hao trong năm	1.264.344.517	1.264.344.517
Số cuối năm	11.431.828.315	11.431.828.315
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số đầu năm	2.535.359.525	2.535.359.525
Số cuối năm	2.400.959.008	2.400.959.008

Tại ngày 31/12/2016, tổng nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 9.612.123.323 VND (tại ngày 01/01/2016 là 8.353.148.283 VND).

16. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	124.489.244	124.489.244
Tiền nộp bổ sung	8.525.891.455	7.297.902.188
Tiền lãi phân bổ trong kỳ	3.360.114.955	2.713.758.539
	12.010.495.654	10.136.149.971

17. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Sở giao dịch chứng khoán	896.469.901	345.703.933
Trung tâm lưu ký chứng khoán	222.153.482	148.807.124
	1.118.623.383	494.511.057

18. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH MTV TCT Xăng dầu Quân Đội	336.000.000	-
Công ty LD Norfolk Hatexco	178.476.900	178.476.900
Các đối tượng khác	2.006.550.000	563.250.000
	2.521.026.900	741.726.900

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	78.827.137	128.132.310
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.684.597.807	2.088.704.867
Thuế thu nhập cá nhân	3.463.583.207	2.676.765.104
	6.227.008.151	4.893.602.281

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Lãi trái phiếu	6.635.044.375	6.589.596.778
Chi phí phải trả khác	375.097.717	247.223.025
	7.010.142.092	6.836.819.803

21. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP KHÁC	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Cổ tức phải trả cổ đông	14.000.000.000	-
Phải trả khác	1.241.068.267	293.979.786
	15.241.068.267	293.979.786

22. TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Trái phiếu phát hành ngắn hạn (i)	229.291.000.000	-
Trái phiếu phát hành dài hạn (ii)	186.075.000.000	415.477.000.000
	415.366.000.000	415.477.000.000

Ghi chú:

- (i) Số dư trái phiếu phát hành ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2016 bao gồm:
- 159.291 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 02/10/2014. Mệnh giá 1.000.000 đồng/ trái phiếu; thời hạn 3 năm. Lãi suất áp dụng 03 tháng đầu tiên là 10,5%. Các kỳ tiếp theo trả nổi bằng lãi suất gửi tiết kiệm cá nhân thời hạn 12 tháng do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại ngày đầu tiên của kỳ trả trái tức + 3,5%/ năm.
 - 70.000 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 16/06/2015. Mệnh giá 1.000.000 đồng/ trái phiếu. Thời gian đáo hạn: 16/06/2017. Lãi suất 9%/năm cho 6 tháng đầu tiên. Các kỳ tiếp theo tính theo lãi suất thả nổi bằng lãi suất gửi tiết kiệm cá nhân thời hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại ngày đầu tiên của kỳ trả trái tức + tối thiểu 2,5%/ năm.
- (ii) Số dư trái phiếu phát hành dài hạn tại thời điểm 31/12/2016 bao gồm:
- 186.075 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 09/11/2015. Mệnh giá 1.000.000 đồng/ trái phiếu. Thời gian đáo hạn: 09/11/2018. Lãi suất 8,5%/năm cho 03 tháng đầu tiên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Thời gian tiếp theo tính theo lãi suất thả nổi bằng lãi suất gửi tiết kiệm cá nhân thời hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại ngày đầu tiên của kỳ trả trái tức + tối thiểu 2,0%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ dự trữ điều lệ	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	350.000.000.000	5.832.679.115	5.832.679.115	27.668.477.269	389.333.835.499
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	17.096.144.701	17.096.144.701
Trích quỹ trong năm	-	1.351.858.649	1.351.858.649	(5.407.434.595)	(2.703.717.297)
Chia cổ tức	-	-	-	(21.700.000.000)	(21.700.000.000)
Số dư đầu năm nay	350.000.000.000	7.184.537.764	7.184.537.764	17.657.187.375	382.026.262.903
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	23.473.165.095	23.473.165.095
Phân phối lợi nhuận trong năm (i)	-	854.807.235	854.807.235	(17.419.228.940)	(15.709.614.470)
Số dư cuối năm nay	350.000.000.000	8.039.344.999	8.039.344.999	23.711.123.530	389.789.813.528

Ghi chú:

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 30/2016/BB-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 03 năm 2016, lợi nhuận năm 2015 được phân phối như sau:

- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ : 854.807.235 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ : 854.807.235 VND
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi : 1.709.614.470 VND
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu (4%) : 14.000.000.000 VND

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 số 57/2016/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 29/09/2016, cổ tức năm 2015 với tỷ lệ 4% vốn điều lệ là 14.000.000.000 VND được chia bằng tiền mặt thay vì bằng cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Vốn đã góp cuối năm		Vốn đã góp đầu năm	
	VND	%	VND	%
Ngân hàng TMCP Sài Gòn	38.500.000.000	11,00%	38.500.000.000	11,00%
Ông Nguyễn Văn Dũng	22.112.276.000	6,32%	22.112.276.000	6,32%
Ông Nguyễn Việt Cường	15.070.000.000	4,31%	12.825.000.000	3,66%
Các cổ đông khác	274.317.724.000	78,37%	276.562.724.000	79,02%
Tổng cộng	350.000.000.000	100%	350.000.000.000	100%

Tình hình phát hành cổ phiếu của Công ty như sau:

	<u>31/12/2016</u>	<u>01/01/2016</u>	
Cổ phiếu phổ thông			
+ Số cổ phiếu được phép phát hành	35.000.000	35.000.000	cổ phiếu
+ Số cổ phiếu đã được phát hành và được góp vốn đầy đủ	35.000.000	35.000.000	cổ phiếu
+ Mệnh giá của cổ phiếu	10.000	10.000	đồng/cổ phiếu
+ Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm cuối năm	35.000.000	35.000.000	cổ phiếu

24. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA CTCK

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	21.235.260.000	142.684.280.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	1.750.000.000	2.479.500.000
	22.985.260.000	145.163.780.000

25. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	3.105.480.530.000	2.549.024.080.000
Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	27.441.700.000	6.016.070.000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	174.837.740.000	167.871.030.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	57.261.920.000	45.857.630.000
	3.365.021.890.000	2.768.768.810.000

26. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	74.688.130.000	68.356.030.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	315.000.000	15.000.000
	<u>75.003.130.000</u>	<u>68.371.030.000</u>

27. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐƯỢC HƯỞNG QUYỀN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Số dư tài sản tài chính được hưởng quyền của nhà đầu tư tại ngày cuối năm và ngày đầu năm lần lượt là 10.895.010.000 VND và 5.447.800.000 VND.

28. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	110.867.954.698	70.171.274.715
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	10.814.750.457	12.378.606.591
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài	10.055.151.395	12.216.474.043
	759.599.062	162.132.548
	<u>121.682.705.155</u>	<u>82.549.881.306</u>

29. PHẢI TRẢ NHÀ ĐẦU TƯ VỀ TIỀN GỬI GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THEO PHƯƠNG THỨC CTCK QUẢN LÝ

Số dư phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý tại ngày cuối năm và ngày đầu năm lần lượt là 121.682.705.155 VND và 82.549.881.306 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

30. LÃI/(LỖ) BÁN CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán	Tổng giá trị bán	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch	Lãi/lỗ bán chứng khoán năm nay	Lãi/lỗ bán chứng khoán năm trước
Lãi bán					
Cổ phiếu niêm yết	2,315,709	100,957,635,200	88,562,947,781	12,394,687,419	3,455,345,915
Cổ phiếu chưa niêm yết	271,702	3,796,776,000	2,919,857,199	876,918,801	222,830,140
Giấy tờ có giá		10,589,433,245,217	10,582,031,188,177	7,402,057,040	4,424,000,000
Trái phiếu chưa niêm yết		87,129,834,139	86,658,106,061	471,728,078	-
Tổng cộng	2,587,411	10,781,317,490,556	10,760,172,099,218	21,145,391,338	8,102,176,055
Lỗ bán					
Cổ phiếu niêm yết	11,823,077	153,164,593,500	175,564,238,901	(22,399,645,401)	(1,541,816,892)
Cổ phiếu chưa niêm yết	666,234	4,069,269,300	15,576,664,993	(11,507,395,693)	
Giấy tờ có giá		110,815,537,254	111,231,507,092	(415,969,838)	
Trái phiếu chưa niêm yết		63,909,606,032	64,078,634,190	(169,028,158)	
Tổng cộng	12,489,311	331,959,006,086	366,451,045,176	(34,492,039,090)	(1,541,816,892)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

31. CỔ TỨC, TIỀN LÃI PHÁT SINH TỪ FVTPL, CÁC KHOẢN CHO VAY, HTM, AFS

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Từ tài sản tài chính FVTPL (cổ tức)	5.592.026.462	8.810.754.710
Từ tài sản tài chính HTM (lãi phân bổ)	3.515.886.757	2.368.392.499
Từ các khoản cho vay (lãi cho vay)	78.011.991.332	72.862.953.827

32. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Chi phí môi giới chứng khoán	58.908.374.664	47.151.828.682
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	2.020.144.622	1.780.120.309
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	5.035.735.938	2.880.046.933
Chi phí các dịch vụ khác	(93.436.428)	-

33. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	3.726.884.150	4.309.734.689
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	1.008.380	-
	3.727.892.530	4.309.734.689

34. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Chi phí hoa hồng hợp tác khai thác và phát triển thị trường	13.829.164.876	4.417.803.340
	13.829.164.876	4.417.803.340

35. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Chi phí lương và các khoản khác theo lương	11.662.682.220	11.097.422.451
Chi phí vật tư văn phòng	247.073.930	345.776.386
Chi phí thuế, phí và lệ phí	130.432.829	122.752.760
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.157.748.374	3.135.830.748
Chi phí khác	4.171.283.600	2.318.283.837
	19.369.220.953	17.020.066.182

36. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	28.112.412.074	19.496.696.727
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	(4.916.177.180)	(8.585.096.610)
<i>Trừ: Thu nhập không chịu thuế</i>	<i>5.593.034.842</i>	<i>8.810.754.710</i>
<i>Cộng: Chi phí không được trừ</i>	<i>676.857.662</i>	<i>225.658.100</i>
Thu nhập chịu thuế	23.196.234.894	10.911.600.117
Thuế suất thông thường	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.639.246.979	2.400.552.026

Trong kỳ, Công ty xác định thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá không có sự khác biệt đáng kể giữa lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp ngoài các khoản thu nhập không chịu thuế và chi phí không được trừ nêu trên. Tuy nhiên, việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

37. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.473.165.095	17.096.144.701
Điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(1.709.614.470)
Số lượng cổ phần phổ thông lưu hành bình quân	35.000.000	35.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	671	440

Công ty chưa có kế hoạch trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2016.

38. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Thuê hoạt động là các khoản thuê văn phòng làm việc của Công ty. Chi phí thuê hoạt động đã ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trong năm là 7.131.327.136 VND.

Tại ngày 31/12/2016, Công ty có khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Trong vòng một năm tới	4.406.457.426	6.893.071.080
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	177.500.000	3.697.560.000

39. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty đã thực hiện theo dõi doanh thu và chi phí theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh chính. Tuy nhiên, các khoản chi phí khác trong năm không tách riêng được, do đó Công ty không trình bày thông tin báo cáo theo bộ phận và cho rằng việc không trình bày nội dung này không ảnh hưởng trọng yếu tới việc trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

40. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các khoản lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và thù lao Hội đồng Quản trị trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc	9.584.675.736	7.079.000.000
Thù lao Hội đồng Quản trị	168.000.000	120.000.000
	<u>9.752.675.736</u>	<u>7.199.000.000</u>

41. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Các khoản vay	415.366.000.000	415.477.000.000
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	134.981.927.135	96.531.178.919
Nợ thuần	280.384.072.865	318.945.821.081
Vốn chủ sở hữu	389.789.813.528	382.026.262.903
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	72%	83%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	134.981.927.135	96.531.178.919
Các khoản phải thu, cho vay	536.508.582.687	467.875.643.057
Đầu tư tài chính ngắn hạn	154.105.783.806	236.844.074.866
Các khoản ký quỹ	1.649.038.580	1.629.538.580
Tổng cộng	827.245.332.208	802.880.435.422
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	415.366.000.000	415.477.000.000
Các khoản phải trả	15.782.413.467	1.278.237.388
Chi phí phải trả	7.010.142.092	6.836.819.803
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.118.623.383	494.511.057
Tổng cộng	439.277.178.942	424.086.568.248

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty. Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư ... Công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	134.981.927.135	-	134.981.927.135
Các khoản phải thu, cho vay	536.508.582.687	-	536.508.582.687
Đầu tư tài chính ngắn hạn	154.105.783.806	-	154.105.783.806
Các khoản ký quỹ	-	1.649.038.580	1.649.038.580
	825.596.293.628	1.649.038.580	827.245.332.208
Số cuối năm			
Các khoản vay	229.291.000.000	186.075.000.000	415.366.000.000
Các khoản phải trả	15.782.413.467	-	15.782.413.467
Chi phí phải trả	7.010.142.092	-	7.010.142.092
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.118.623.383	-	1.118.623.383
	253.202.178.942	186.075.000.000	439.277.178.942
Chênh lệch thanh khoản thuần	572.394.114.686	(184.425.961.420)	387.968.153.266

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	96.531.178.919	-	96.531.178.919
Các khoản phải thu, cho vay	467.875.643.057	-	467.875.643.057
Đầu tư tài chính ngắn hạn	236.844.074.866	-	236.844.074.866
Các khoản ký quỹ	-	1.629.538.580	1.629.538.580
	801.250.896.842	1.629.538.580	802.880.435.422
Số đầu năm			
Các khoản vay	-	415.477.000.000	415.477.000.000
Các khoản phải trả	1.278.237.388	-	1.278.237.388
Chi phí phải trả	6.836.819.803	-	6.836.819.803
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	494.511.057	-	494.511.057
	8.609.568.248	415.477.000.000	424.086.568.248
Chênh lệch thanh khoản thuần	792.641.328.594	(413.847.461.420)	378.793.867.174

42. SỰ KIỆN SAU NGÀY KHÓA SỐ

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 57/2016/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 29/09/2016 thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 350.000.000.000 VND lên 500.000.000.000 VND với loại cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000 VND, giá phát hành 10.000 VND và đối tượng chào bán là cổ đông hiện hữu. Ngày 25/01/2017, Công ty đã hoàn thành đợt chào bán này với tổng số tiền thu từ việc chào bán cổ phiếu là 150.000.000.000 VND.

Theo Giấy phép điều chỉnh - Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán ngày 08/GPĐC-UBCK ngày 02/03/2017, vốn điều lệ của Công ty là 500.000.000.000 VND (Bằng chữ: năm trăm tỷ đồng).

43. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán. Báo cáo tình hình tài chính, kết quả hoạt động đã được trình bày lại để phù hợp với số liệu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Nguyễn Tiến Thành**Tổng Giám đốc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2017

Lê Thanh Tùng**Kế toán trưởng**

Phí Thị Bích Ngọc**Người lập biểu**